

Đức Cha Lambert de Lamotte



GIỚI THIỆU

Tôi xin hân hạnh giới thiệu chuyện cuộc đời Đức Cha Lambert de Lamotte do linh mục Benigne de Vachet ghi lại trong những tập Hồi ký của cha. Phần lớn những tập Hồi ký này chưa từng được công bố, vẫn còn nằm trong Văn khố của Hội Thừa sai Hải ngoại Paris.

Cha Vachet sinh năm 1641 ở thành phố Dijon, nước Pháp, thụ phong linh mục năm 1668, và lên đường sang Xiêm ngày 13 tháng 2 năm kế tiếp. Sau nhiều năm phục vụ công cuộc truyền giáo ở Giáo Hội Đàng Trong và ở Xiêm, từ tháng 11 năm 1691, cha chuyển hẳn về sống ở chủng viện Paris cho đến khi qua đời, vào ngày 19 tháng 1 năm 1720. Chính trong thời kỳ ở Paris cha đã “soạn thảo nhiều bài viết mà độ chính xác thì, theo ý kiến của Adrien Launay, nhà sử học của Hội Thừa sai Hải Ngoại Paris, không phải là điều chủ yếu”. Henri Sy, người quản thủ Văn khố của Hội Thừa sai, đã nhận xét như sau: “văn phòng của cha Vachet tràn đầy hình ảnh, được nhồi nhét bằng nhiều văn bản Kinh Thánh, nhưng cũng đầy dẫy sai lầm về thời gian lẫn tính chính xác”. Vị linh mục Choisy nổi tiếng, người biết rõ cha Vachet, đã nhận định về cha như sau: “Ngài đúng là con người truyền giáo chân chất và chỉ mong làm vui lòng người khác. Ngài không phải là nhà hùng biện; nhưng một khi nghe ngài nói, và nhìn con người ngài, người ta không nghi ngờ là ngài suy nghĩ đến những gì mình thốt ra”.

Những trang dưới đây có thể không phải là một tiểu sử đúng nghĩa, nhưng là một chứng ta sống động và tràn đầy tình cảm của một nhà truyền giáo đối với vị Giám mục của mình. Thực vậy, hết như chúng ta, cha Vachet kể về một Đức cha Lambert mà cha tôn kính mến yêu, theo những hiểu biết của con tim chứ không theo mách bảo của lý trí.

Tôi rất hy vọng quý bạn sẽ thích thú khi đọc những trang sau đây.

Tại Toulouse, Tháng Mân Côi 2005.

Đào Quang Toán.

CUỘC ĐỜI Ở CHÂU ÂU

1. Tuổi thơ ấu và thời niên thiếu.

Có những người đã hạnh phúc từ lúc chào đời. Bởi vì Thiên Chúa muốn dùng họ để thực hiện điều vĩ đại nào đó cho Giáo Hội Người, nên Người đã liệu trước cho họ bằng những ân huệ thật đặc biệt. Đó là trường hợp của ngài Pierre Lambert de la Motte, xuất thân từ một gia tộc quý phái. Song thân ngài đã qua đời trước khi ngài đến tuổi tự lập. Bà nội của ngài, ở đất La Boissière, cách Caen vài dặm, cùng trong Giáo phận Lisieux, đã thay mặt cha mẹ ngài chăm sóc ngài. Tuy mới 9 tuổi, người ta đã nhận thấy ngài chứng chạc trưởng thành đến lạ lùng: ngay từ thời thơ ấu, không trò chơi hoặc trò đùa trẻ con nào khiến ngài mất đi vẻ nghiêm nghị đứng đắn. Tính nghiêm trang khiến ngài thích những việc đạo đức, đến nỗi trong nhà và hàng xóm, láng giềng gọi ngài là ông thánh nhỏ. Lòng đạo đức tăng dần theo tuổi tác, đến mức bà nội ngài những muốn nuôi dạy ngài để sống đời trần tục, vì ngài là trưởng nam của gia đình, đã bắt đầu e sợ ngài sẽ đi tu mất. Nhưng bà vẫn thán phục khuynh hướng tự nhiên ngài vốn dành cho lòng đạo đức.

Ngài đã nêu gương tuyệt vời trong thời gian học phổ thông, và khi ngài kết thúc môn triết, người ta có ý muốn chuyển ngài vào khoa luật hoặc vào giới văn chương. Ngài có vẻ thích hợp với ngành luật hơn, nên ngài chăm chỉ học tập và gặt hái được nhiều kết quả phi thường. Chính vào thời kỳ này ngài phải chọn lựa bậc sống. Ngài rút lui về ở với bà

nội và sống ẩn dật cách biệt với mọi người để hồi tâm và rảnh rang tìm hiểu ý định Thiên Chúa dành cho mình. Thế là ngài đã trở thành nhà chiêm niệm mà không cần người trợ giúp.

2. Người cậu bị ám sát.

Cuối cùng, một biến cố đáng buồn và tang tóc đã giúp ngài quyết định, đó là khi người cậu đến thăm ngài và đề nghị với ngài về một đám cưới rất nhiều lợi thế, nhưng ngài chẳng buồn nghe lấy ngay từ những lời nói đầu tiên. Con người quý tộc đó đành từ giã cháu mình và lên xe ngựa trở về nhà cùng với phu nhân và với hai tiểu thư. Khi ra khỏi La Boissière khoảng một phần tư dặm, thì ông bị kẻ thù ám hại. Từ lâu đài người ta nghe tiếng súng bắn tứ phía, nên ngài Lambert chạy ngay đến người cậu đã tắt thở, còn bọn sát nhân thì rút lui. Biến cố này làm ngài chán ngán trần gian đến nỗi ngài quyết định vĩnh biệt hẳn thế gian.

3. Ông Bernières.

Ngài khép mình trong ẩn viện của ông Bernières, con người phi thường và nổi tiếng. Tại đây đã quy tụ nhiều nhân vật có lòng đạo đức cao vời. Chẳng bao lâu sau ngài trở vượt trên tất cả những người ấy. Bởi vậy, vị thầy khôn ngoan trên đường thiêng liêng là ông Bernières thường đưa ngài Lambert ra làm gương và nhiều lần ông đã buột miệng thốt ra: “Các bạn tận mắt thấy đó, chàng trai trẻ này chỉ mới bắt đầu mà đã tài giỏi tương đương với những bậc thầy thông thái nhất trên đường hoàn thiện.”

Sau gần 2 năm sống trong tịnh viện ấy, nơi ngài đã hưởng được những chỉ dạy của vị thầy tuyệt vời Bernières, ngài được hướng dẫn quyết định sống bậc Giáo sĩ.

4. Chức Linh mục.

Thông thái cho bản thân mình như thế là đủ, nhưng ngài cần phải trở nên thông thái cho những người khác nữa. Chỉ trong vài năm, người ta ngạc nhiên nhận thấy ngài từ một luật gia thuần túy chưa hề biết gì về Giáo sử, đã trở thành nhà thần học tài ba, hiểu biết thấu đáo Kinh Thánh và Thư quy của các Giáo phụ. Đức Cha Harlay (Francois I), Tổng Giám mục, (Francois III de Harlay), nổi tiếng là con người thông thái và sâu sắc nhất của vương quốc, đã có cảm tình sâu đậm với ngài Lambert đến mức không muốn rời xa ngài. Để ngài được kề cận với mình, Đức cha đã đề nghị ngài nhận chức vụ Giáo sĩ Ủy viên tại Nghị viện. Và dường như công việc này chưa đủ quyết liệt để gắn bó ngài với Đức cha, Đức cha còn đề cử ngài làm Giám đốc Trung tâm Xã Hội vừa được thiết lập. Nếu ai đó muốn ước lượng bao nhiêu công sức, bao gian khổ và khó nhọc để đưa Trung tâm đến mức độ như hiện nay, hẳn người ta sẽ nhắc đi nhắc lại hàng trăm lần là làm sao chỉ một con người mà thực hiện một công trình thành công đáng phục đến thế. Ngài đã gặp trở ngại tứ bề, từ phía Nghị viện, từ phía Triều đình lẫn cả từ phía hàng Giáo sĩ và tu sĩ. Tính cương quyết và lòng bền bỉ đã giúp ngài thắng vượt mọi khó khăn.

5. Ở Triều đình.

Khi ngài đến Paris để xin một số ân huệ và đặc ân cho Trung tâm Xã hội, ông Colbert (bộ trưởng) thậm chí không muốn nghe ngài trình bày. Ngài đã kiên nhẫn và chuyên cần đến mức ông chịu hết nổi và phải ban tất cả những gì ngài yêu cầu. Viên thư ký của ông đã hỏi: “Thưa ngài, làm sao ngài lại xiêu lòng với linh mục này vậy?”

Ông Colbert trả lời: “Anh cứ làm việc một chút với linh mục đó rồi anh sẽ thấy liệu có từ chối được gì với ông ta không?”

Ngài là linh hồn của Trung tâm Xã hội. Ngài xem mọi người nghèo là hiện thân của Chúa Giêsu Kitô. Ngài cung kính phục vụ họ bằng chính đôi tay ngài và đầu trần không đội mũ nón. Ngài thường xuyên chăm chút không để họ thiếu thốn thứ gì. Ngài còn cung cấp thức ăn ngon, vì để có các món gia cầm, bánh mứt, ngài tiêu đến đồng xu cuối cùng trong lương bổng của ngài. Ở Trung tâm Xã hội mọi người xem ngài là người cha chung. Người cha này có một uy lực thật kiên nhẫn trên những con người đau khổ đáng thương đó, kiên nhẫn đến nỗi ngài không nề hà làm những gì ngài muốn miễn là đưa họ đến được với ơn cứu rỗi đời đời.

Ở Nghị viện thành phố Rouen, ngài cũng được quý mến không kém. Tính trung thực đến tuyệt đối của ngài đã mang lại nhiều vinh dự cho tập thể cao quý này trong một vấn đề khá phức tạp và tế nhị. Đó là khi họ đề cử ngài đại diện cho họ đến vùng đất Gex sát biên giới Genève để điều tra về các mốc giới. Dựa trên bản báo cáo của ngài mà họ sẽ ban hành nghị quyết cuối cùng. Ngài đã tránh phiền phức được cho các đồng sự, vì ai nấy đều công nhận ngài là con người hòa hợp được các phe phái để họ đồng thuận.

6. Biểu hiện đầu tiên của Chúa Quan Phòng.

Ta không được bỏ quên biểu hiện của Chúa Quan Phòng tỏ ra trên đường ngài đi. Trong lần ngang qua một ngôi làng vào lúc 2 giờ chiều, ngài thấy cửa nhà thờ mở, liền đi bộ vào đó để chào kính Thánh thể. Ngài hết sức ngạc nhiên khi thấy một phụ nữ đứng cạnh bàn thờ cùng 4 đứa con nhỏ của bà. Ngài tiến lại gần bà ta và hỏi lý do gì khiến bà sốt sắng như thế. Con người tội nghiệp đó chảy nước mắt trả lời là 4 đứa trẻ mồ côi cha, đang đói lã, mà bà thì không còn gì để cho chúng ăn, kể từ khi các nhân viên thuế thân đã tịch thu giường chiếu của bà, khiến bà trở nên bần cùng. Ngài Lambert trao cho bà 3 đồng tiền vàng (Pistole d' or), và hỏi họ tên, địa chỉ của bà cũng như các nhân viên thuế. Hàng xóm của bà góa phụ đó chứng nhận với ngài tình hình túng bấn của bà đúng như bà kể. Trước khi rời khỏi ngôi làng, ngài đã viết đơn đệ lên Tòa án Rouen, vì đây là việc ngài thông thạo. Các nhân viên lạm thu đã bị bắt và tổng giam. Người ta bắt họ nộp phạt một số tiền lớn, trong đó trích một phần để cấp lại cho bà góa phụ đáng thương kia.

7. Biểu hiện thứ hai của Chúa Quan Phòng.

Cuộc tranh luận của Gex đã kết thúc. Ngài Lambert đến Annecy để tôn kính hài cốt quý giá của thánh Phanxicô Salêsiô mà ngài có lòng tôn kính cách đặc biệt.

Và biểu hiện thứ hai của Chúa Quan Phòng đã lộ ra không kém phần kỳ diệu so với lần trước. Các vị đang ở Roma (gồm cha Pallu, cha Meur và 3 linh mục Pháp khác nữa) xét thấy nên gọi một ai đó thông thạo tin tức đến gặp cha Lambert. Người này khi đi ngang qua vùng Piémont và Savoie, cũng nảy lòng hiếu kỳ lành thánh muốn đến Annecy. Ông ta ở trọ đúng cùng một nhà với cha Lambert. Gặp được ngài, ông trao cho ngài bó thư ông tính mang tới Rouen.

8. Ngài Lambert ở Roma.

Cha Lambert đã ra sức chăm chú đọc hết các thư. Ngài đi đến kết luận là nếu chỉ viết thư trả lời, thì không giải gỡ được các khó khăn mà các vị ở Roma đang vướng mắc. Ngài cần phải có mặt ở Roma. Thế là sáng hôm sau ngài lên đường, với lòng xác tín là dự định lớn lao về truyền giáo ưu tiên trước mọi lý lẽ kêu mời ngài trở lại Rouen.

Các vị ở Roma hết sức bất ngờ khi ôm chào ngài. Sự hiện diện của ngài trấn an mọi nỗi lo ngại của họ, đem sinh khí đến cho lòng can đảm của họ đang hòng buông xuôi. Họ đã dám hy vọng thành công tốt đẹp khi thấy ngài đứng đầu nhóm họ. Ngài yêu cầu họ đề cử cho ngài một người có uy tín để ngài dễ dàng vào gặp Đức Thánh Cha cũng như các Hồng Y của Thánh Bộ Truyền Giáo. Cha tổng quyền dòng nam Carmêlô đảm nhận trọng trách này. Đức Giáo hoàng và Hồng Y đều thán phục cha Tổng quyền. Tuy nhiên cha Lambert tin là công việc tiến được khá nhiều mặc dầu ngài chưa làm được gì. Nhưng một vị Hồng Y góp ý với ngài là nếu chưa được lòng Đức Hồng Y Slusius (Antoine Alberici), thư ký của Thánh Bộ, ngài sẽ không bao giờ thành công.

9. Chiến lược của cha Lambert.

Vị giám chức người Roma này ghét tất cả những gì là mới lạ. Ông đã từng từ chối nghe các vị (nhóm cha Pallu) trình bày, nên khi cha Lambert xuất hiện, ông đã không muốn gặp rồi. Cha Lambert không chán nản: ngài có kế hoạch chiến thắng con người ương ngạnh đó bằng một phương cách thật khác thường.

Cứ sáng, ngài đứng ở cửa dinh thự của Đức Hồng y Slusius, và khi ông lên xe ngựa, ngài gặp người vái chào. Đức Hồng y thư ký gặp ngài khắp nơi, khi thì ở cửa các nhà thờ lúc vào cũng như lúc ra, khi thì ở cửa dinh thự lúc đi cũng như lúc về, khi nào ngài cũng tỏ lòng tôn kính cách khiêm tốn làm ai cũng vui thích, trừ Đức Hồng y Slusius. Nghi thức chào hỏi đã diễn ra được 8 ngày, và vẫn tiếp tục cho đến một lúc, chiếc xe ngựa của Đức Hồng y Slusius dừng lại trên phố để Đức Hồng y trao đổi chuyện trò với một quý bà sang trọng và nổi tiếng. Cha Lambert tiến lại gần cửa và vái chào sâu như mọi hôm. Vị thư ký không thể nhìn thấy ngài vì ông đứng quay lưng lại với ngài, nhưng bà quý phái nhìn thấy và nói với Đức Hồng y: “Thưa Đức Hồng y, có một cha muốn thưa chuyện gì với Đức Hồng Y thì phải”.

Khi quay lưng lại, Đức Hồng y Slusius thấy cha Lambert đang vái chào thêm lần thứ hai. Đức Hồng y nói: “Thưa bà, vị giáo sĩ này chỉ muốn ám sát tôi bằng các vái chào cung kính và đức khiêm tốn của ông ta đây mà”.

Bà kia đáp: “Thế ạ, vậy thì Đức Hồng y hãy ban cho người ấy một cơ hội diện kiến đi.

Vì lời thỉnh cầu của bà ta, Đức Hồng y Slusius xuống xe, đi vào một lối đi nhỏ và mời cha Lambert đến. Khuôn mặt tỏ vẻ giận dữ, Đức Hồng y vất tất hỏi: “Thưa cha, tôi phải làm gì để thoát khỏi những quấy rầy của cha đây?”

Cha Lambert trả lời: “Con chỉ xin Đức Hồng y thuận cho con được bái yết một lần thôi, rồi sau đó Đức Hồng y sẽ không còn thấy mặt con nữa”.

Đức Hồng y nói: “Tôi đồng ý. Tám giờ sáng mai cha đến tư dinh gặp tôi”.

Câu trả lời này an ủi cha Lambert vô cùng. Ngài đến đúng giờ. Vị thư ký biết ngài đang chờ ở phòng khách nên cho mời vào tận phòng riêng. Đó là một cuộc thương nghị tốt lành vì nó đã hoàn toàn hoán cải con tim của Đức Hồng y Slusius. Từ đó trở đi, Đức Hồng y kết bạn với cha Lambert, một tình bạn keo sơn gắn bó đến mức không có gì có thể phá hỏng nó được, một tình bạn kéo dài cho đến hơi thở cuối cùng của Đức Hồng y (+1680). Vị thư ký này tự đảm nhiệm vai trò bảo trợ đặc biệt và vô tư cho sứ vụ của các Giám mục Đại diện Tông tòa người Pháp. Năm nào Đức Hồng y Slusius cũng đều đặn viết thư cho người bạn Giám mục Beryte của mình.

10. Các Đức Giáo Hoàng với những buổi triều yết thuận lợi.

Hai tuần sau, Đức Hồng y Slusius giới thiệu với Đức Giáo Hoàng cha Lambert và các bạn hữu của ngài. Đức Giáo hoàng tiếp đón họ hết sức tử tế, hứa sẽ cho tiến hành công việc liên tục cho đến khi thỏa mãn yêu cầu họ. Nhưng chẳng bao lâu sau, Đức Giáo hoàng qua đời. Đức Giáo hoàng Alexandre VII kế vị. Ngay trong tuần đầu tiên Đức Tân Giáo Hoàng vừa lên ngôi, Đức Hồng Y Slusius tiến hành dẫn nhóm cha Lambert với ngài. Đức Thánh cha cũng đã quen biết họ, vì ngài đã từng làm Hồng Y của Thánh bộ Truyền giáo. Đức Thánh cha tốt bụng báo cho họ biết ngài đánh giá cao đức quyết hào hiệp của họ, và nếu Thiên Chúa không đặt ngài vào ngài tòa thánh Phêrô, hẳn ngài sẽ từ bỏ mọi sự để gia nhập với họ ra đi lo công việc hoán cải lương dân. Ngài hứa bản thân ngài cũng như Tòa Thánh sẽ hỗ trợ cho họ.

11. Cha Lambert chuẩn bị rời Roma.

Cha Lambert thấy công việc của các bạn ngài tiến triển tốt đẹp, nên cho rằng từ nay họ không cần đến ngài nữa. Đáng khác, Trung tâm Xã hội vẫn đang là mối quan tâm của ngài. Vì thế ngài thuyết phục các bạn đồng ý để ngài nhất thiết trở về Pháp. Ngài đến chào biệt Đức Hồng Y Slusius. Vị này hết lòng khen ngợi cha Lambert đã nhiệt tình đối với người nghèo như thế, và hứa đi hứa lại sẽ giữ mãi tình bạn với ngài. Vị Hồng y người Ý đã giữ kín không tiết lộ ra ý định Đức Giáo Hoàng đã dành sẵn cho cá nhân cha Lambert. Ông chỉ nói là trong hai ngày nữa, ông sẽ đưa ngài đến gặp Đức Thánh cha để nhận chức lãnh trước khi ra đi, và tốt nhất là quý bạn ngài cũng nên có mặt ở đó.

12. Bổ nhiệm ba Đại diện Tông tòa.

Khi tất cả nhóm đã tề tựu đầy đủ dưới chân Đức Thánh cha, vị cha chung hiền hòa tiếp đón họ với vẻ mặt tươi cười, phản ánh niềm vui trong lòng hiện ra khuôn mặt. Quay sang cha Lambert de la Motte, Đức Thánh cha nói: “Xem kia, cha vội vàng từ biệt chúng ta để quay về với Trung Tâm Xã Hội của Cha thật sao?”

Đức Thánh cha đứng lên cầm tay cha Lambert, kéo ngài đứng lên theo (vì ngài đang quỳ), rồi nói: “Còn ta, ta giữ con lại để làm Đại diện Tông tòa cho ta ở Giáo Hội Đàng Trong”.

Và Đức Thánh Cha quay sang làm cử chỉ y hệt như thế với cha Pallu: “Ta tuyên bố con Đại diện Tông tòa của ta ở Giáo Hội Đàng Ngoài”.

Cha Lambert được tấn phong Giám mục hiệu tòa Béryte, cha Pallu Giám mục hiệu tòa Héliopolis. Đức Thánh cha còn giữ kín danh tánh vị Đại diện Tông tòa cho Trung Quốc, bởi vì cha Cotelendi chưa đến, nhưng người ta đã biết là cha đang trên đường tới Roma. Dựa trên bản đồ mô tả đầy ưu điểm về cha Cotelendi đã được trình lên Tòa Thánh, Đức Giáo Hoàng Alexandre VII đã quyết định bổ nhiệm cha làm vị Đại Diện Tông Tòa thứ ba với hiệu tòa Giám mục Métellopolis sẽ trông nom 9 tỉnh, giám mục Héliopolis và Giám mục Béryte mỗi vị kiêm nhiệm thêm ba tỉnh.

13. Lễ tấn phong Đức Cha Lambert.

Một khi Bê trên đã tuyên phán, Giám mục Béryte, từ nay chúng ta sẽ gọi ngài dưới danh xưng đó, chỉ biết cúi đầu, vâng phục tất cả những gì Đức Giáo hoàng yêu cầu ngài. Ngài chỉ dám trình bày lên Đức Giáo hoàng rằng ngài cần một ít thời gian, không phải để rút lui, nhưng để sắp xếp các công việc cách êm thấm, hầu không ai nghi ngờ được nhiệm vụ mới của ngài. Người ta cam kết giữ bí mật cho ngài. Và ngày hôm sau, người ta gửi đi những sắc chỉ liên quan đến ngài. Chỉ có Đức cha Francois de Harlay, Tổng Giám mục Rouen, người liên hệ mật thiết với Đức Cha Lambert, được ngài thổ lộ tin này, vì ngài

cần dựa trên uy tín và uy quyền của Đức Tổng Giám mục để trao công việc phụ trách Trung tâm Xã hội cho một người khác. Người từ chức Ủy viên ở Nghị viện, bán hết đồ đạc nội thất và một mảnh đất nhỏ để có quỹ chi dùng vào những con cấp bách trong sứ vụ truyền giáo cũng như trong các cuộc di chuyển đi lại. Xong hết mọi việc trên, ngài đến Paris và lập tức đi tĩnh tâm. Sau kỳ tĩnh tâm, ngài được tấn phong Giám mục trong nhà thờ của dòng Nữ tử Thánh Thể ở đường Cassette.

14. Đắm tàu ở Texel.

Bây giờ người ta đặt đóng một chiếc tàu ở Hà Lan để đưa các Đại diện Tông toà đến nhiệm sở của các ngài.

Nhưng thật rủi ro, đúng vào đêm con tàu căng buồm chuẩn bị rời cảng Texel, nhân lúc thủy triều lên, thì một cơn bão đổ ập vào hải cảng làm hơn cả trăm chiếc tàu va đập vào nhau vỡ tan tành. Và chiếc tàu kia cũng chịu chung số phận.

Sau rủi ro đó, các vị Giám mục không còn cách chọn lựa nào khác ngoài việc đi đường bộ vượt qua phần lớn đế quốc Ottoman, vùng đất Ba Tư mênh mông và vùng đất Mông Cổ rộng lớn.

HÀNH TRÌNH ĐẾN XIÊM VÀ THỜI GIAN ĐẦU Ở VƯƠNG QUỐC NÀY.

15. Cuộc khởi hành từ Paris.

Vừa được tin con tàu chuyên dùng đã vỡ tan, Đức Giám mục Béryste quyết định đi đường bộ và mở một lối đi gian nan cho các Giám mục khác đang có dự định theo ngài.

Ngài có quyết định trên lộ trình sẽ không để lộ Giám mục nào ra bên ngoài, mà chỉ khoác áo một giáo sĩ bình thường. Vì thế ngài chỉ mang theo cha Bourges. Linh mục tiến sĩ thần học xuất thân đại học Paris. Cha Bourges là người gốc Paris và lúc đó mới 30 tuổi. Sau này cha sẽ được phong làm Giám mục hiệu toà Auren, Đại diện Tông toà cho Giáo Phận Đàng Ngoài.

16. Ngã bệnh ở Lyon.

Ngày 26 tháng 6 năm 1660 hai người ra đi với một người giúp việc. Mặc dù lúc khởi hành, cả hai đều rất khỏe mạnh, nhưng mới đến Lyon, Thiên Chúa đã muốn thử thách sức chịu đựng của tôi tớ Người. Người để Đức Giám Mục Béryste ngã bệnh nguy hiểm đến nỗi người ta không còn hy vọng ngài sống nổi. Thực vậy, ngài đã nhận các bí tích đi đường và chịu phép xức dầu lần sau hết. Tới lúc này cha Bourges phải nói công khai ra điều họ muốn dấu kín, đó là bệnh nhân nguy tử kia chính là một Giám mục. Các nghi thức đã diễn ra như một gương sáng thu hút mọi người. Cha Bourges đã cầm bút tích viết thư báo tin về Paris, thì Đức Cha Béryste nói: “Này cha, cha không cần phải báo động cho bạn bè chúng ta. Con bệnh này có là gì đâu, nội trong ba ngày nữa, chúng ta sẽ lại tiếp tục chuyến đi thôi ấy mà”.

Người ta hết sức kinh ngạc khi ngày hôm sau, không những ngài hết sốt mà còn rời khỏi giường và ăn uống nữa. Các bác sĩ tuyên bố việc lành bệnh chóng vánh đến thế chỉ có thể là do phép lạ mà thôi.

17. Đến cảng Marseille.

Ba ngày sau họ đi thuyền trên sông Rhône và đến cảng Marseille, sức khỏe tràn trề như khi rời Paris. Họ phải lưu trú tại đó vài ngày để chờ chuyến tàu khởi hành đi Alexandria.

Đây lại là một sự can thiệp của Thiên Chúa Quan Phòng, khi Người bố trí thời gian để đem đến cho họ một người bạn đồng hành sau này sẽ mang lại vinh dự và vinh quang cho Giáo Hội Đàng Ngoài, bởi vì người này là vị thừa sai đầu tiên người Pháp cắm ngọn cờ Phúc Âm ở vương quốc đó. Đây là cha Deydier nổi tiếng, người sẽ thường xuyên được nhắc đến trên những trang ký sự đẹp nhất của chúng tôi.

18. Ra đi từ cảng Marseille.

Chuyến tàu chuẩn bị đi Alexandria đã sẵn sàng. Nhóm người được tuyển chọn xuống tàu tiếp tục cuộc hành trình. Họ đi đến Alep, kinh đô nước Syria, với vài trở ngại, chẳng hạn như một số tên trộm cướp Thổ Nhĩ Kỳ có ý định khuấy rối họ. Cha Deydier vốn là người không chịu đựng được chuyện xấu xa đó, đã cùng 3 ký sĩ tiến lại phía chúng, với vẻ kiên quyết đến mức bọn chúng phải rút lui, không còn dám tấn công họ, để đoàn lữ hành thông dong trên đường.

Tôi xin bỏ qua những gì cha Deydier phục vụ đoàn, cuộc tranh đua giữa cha với các người giúp việc để xem ai phục vụ nhiều hơn. Tôi cũng không kể ra những nguy hiểm họ thoát được: người ta có thể đọc chúng trong ấn phẩm cha Bourges đã công bố (*Relation du Voyage de Monseigneur de Béryte...*, par M.de Bourges, Paris, Denys Bechet, 1666).

Tôi xin kể tắt tới đoạn đến Ispahan.

19. Đến Ispahan.

Ispahan là kinh đô đế quốc Ba Tư. Cha Raphael, Bề trên các thừa sai dòng Capucin, đến gặp đoàn và mời về trú chân tại ngôi nhà đẹp đẽ do Sophy vĩ đại (tức vua Ba Tư) cho xây cất. Cha Raphael là người thông thái, biết nhiều ngôn ngữ đang sử dụng ở vùng đất phương Đông này. Vì thế vua Ba Tư xem cha là người thông dịch cho mọi dân nước. Việc này biến cha trở thành nhân vật quan trọng và cần thiết. Giám mục Béryte không muốn trở nên gánh nặng cho cha Raphael, nên đã ủy thác cho cha Deydier lo cung cấp thực phẩm và những chi tiêu khác của toàn bộ mọi người trong căn hộ, suốt thời gian họ lưu trú lại Ispahan. Cha Deydier đã rộng rãi chi tiêu khiến cha Raphael và các tu sĩ của cha hết lời than phục.

20. Đến Surate.

Sau khi đi bằng qua Ba Tư và biển Ba Tư, họ đến Surate, hải cảng nổi tiếng nhất của Ấn Độ. Đức Giám mục Béryte mong muốn đi thẳng tới xứ Đàng Trong, nhưng chưa tìm được phương tiện thuận lợi. Ngài được người ta cho biết là chỉ khi đến nước Xiêm, ngài mới dễ dàng sang đất Đàng Trong. Mặc dầu vương quốc Xiêm chưa thuộc quyền tài phán của các Đại diện Tông toà, ngài vẫn quyết định đi đến đó. Muốn thế, cần phải đi bằng qua một phần lãnh thổ các chư hầu của đế quốc Mông Cổ, đi xuyên qua vương quốc Golgonde và vịnh Bengal cùng với mọi khu rừng nằm giữa Tenasserin và nước Xiêm.

21. Đến kinh đô Juthia.

Khi đến Juthia, họ ở trong trại người Bồ Đào Nha. Những người này tiếp đón đoàn thừa sai cách lịch sự, như tiếp những khách ngoại quốc tạm dừng chân để còn đi tiếp. Họ rất tôn kính Đức Giám mục Béryte và hai người bạn đồng hành của ngài. Nhưng khi biết đầu óc phóng khoáng và thẳng thắn của cha Deydier, vì cha nói chuyện được với họ bằng tiếng Bồ Đào Nha, họ bày tỏ tình bạn cách đặc biệt với cha. Họ xin Đức Giám mục ban bí tích Thêm sức cho người trong hai giáo xứ thuộc vùng đất họ khai khẩn. Ngài xin phép

giáo quyền, hay đúng hơn vị Tổng quyền Malacca. Cha Deydier đã giảng lễ cách xác tín và hùng hồn đến mức những người giáo dân lai Bồ Đào Nha đáng thương đó hết lòng mong ước sao cho các mục tử của họ được như những vị thừa sai mới đến này.

22. Lòng ganh tỵ của một vài tu sĩ.

Từ đó, ma quỷ bắt đầu dấn trận hồng tiêu diệt từ trong trứng nước những kết quả thần kỳ mà nó tiên đoán sẽ xảy ra qua những con người nhân đức và thánh thiện đến mức anh hùng như thế. Lòng ganh tỵ, tính hờn giận, tật phân bì dần dà len lỏi vào trong tâm hồn của vài tu sĩ mà hiện nay người ta quý chuộng kém hơn trước kia. Hạnh kiểm họ so với những giáo sĩ nhân đức kia lộ ra nhiều điểm xấu xa khiến những người sáng suốt nhất cũng không thể kềm lòng thốt ra lời trách móc họ công khai. Đó là ngọn lửa vừa nhen nhúm lẽ ra cần phải bị dập tắt để tránh hỏa hoạn rộng lớn. Ma quỷ tinh ranh hẳn không thiếu cách gợi ý để đạt được ý định của nó.

23. Xúc xiểm của vị Tổng đại diện Bồ Đào Nha.

Trước tiên người ta nêu lên mối nghi ngờ không biết Đức cha Béryste có thực là Giám mục hay không, và những người đồng hành với ngài có phải là linh mục hay không, vì có ai bắt ta phải tin lời họ tự xưng như thế. Việc này không có gì là vô lý, vì ngày nào trên thế giới này lại không xuất hiện những kẻ mạo danh.

Thế là để làm sáng tỏ vấn đề, theo gợi ý của tu sĩ đó, tu sĩ tổng đại diện đứng đầu trại người Bồ Đào Nha đến gặp Đức Giám mục Béryste tại nhà ngài để tra vấn. Với tư cách đại diện vua Bồ Đào Nha và Tổng Giám mục thành Goa đứng đầu nước Ấn Độ, ông yêu cầu Đức cha cho xem giấy tờ chứng minh quyền bính mình, và quyền đó từ đâu ban cho ngài.

Chúng ta cần lưu ý là để giữ gìn quyền lợi Toà Thánh, Đức Giáo Hoàng đã nghiêm cấm các Đại diện Tông tòa phơi bày ra bất cứ điều gì đã được Đức Giáo Hoàng ban, cho dầu nhà cầm quyền hoặc Toà án có yêu cầu đi nữa. Đức Giám mục Béryste vì không muốn đi ngược với lệnh của Đức Giáo hoàng, đã trả lời với họ là ngài không thể đáp ứng thủ tục họ yêu cầu được, bởi vì ngài không phải là công dân của vua Bồ Đào Nha, lại càng không phải thuộc cấp của Tổng Giám mục thành Goa. Tuy nhiên, nếu họ muốn, ngài sẵn lòng tiết lộ các chức quyền ngài với tư cách bạn bè và chỉ riêng hai người với vị linh mục tổng đại diện. Sau đó ông sẽ báo cáo lại cho các Đấng Bề trên. Hôm sau ngài thực hiện điều đã nói, và vị tổng đại diện tỏ vẻ rất hài lòng.

24. Chế độ bảo hộ của vua Bồ Đào Nha.

Đấy chưa phải đã giữ hết sổ nợ với những kẻ thù của các vị thừa sai. Họ có tài khéo, đúng hơn họ tinh ranh trong việc biến sự biện minh của vị Giám mục thành thuộc độ. Họ nói:

“Chúng tôi đồng ý Toà Thánh thực sự gửi các vị ấy đến, và các ngài được những đặc ân mà người ta kể lại cho chúng tôi theo như họ đã thấy và đã đọc được. Nhưng chính điều đó lại khiến chúng tôi thấy các vị ấy rất đáng bị kết án, bởi vì các ngài bắt buộc phải qua Lisbonne (kinh đô Bồ Đào Nha) và trình diện ở quan Chưởng Ấn vua Bồ Đào Nha là người rõ ràng được quyền bảo hộ trên khắp Ấn Độ, để đăng ký các sắc chỉ và sắc lệnh trước khi rời châu Âu. Thiếu việc này, các mảnh giấy trên đều vô giá trị, và không đáng tin tưởng. Hơn nữa, cho dầu các vị đó không thể đi qua nước Bồ Đào Nha được, lẽ ra họ đến gặp Tổng Giám mục thành Goa, vị Giáo trưởng duy nhất vùng Ấn Độ để xin phép thực thi chức vụ mình tại các vùng thuộc quyền ngài chứ! việc thiếu sự kính trọng sơ

đăng đối với cấp trên như thế càng thuyết phục chúng tôi là các vị đó không phải như họ nói, và người ta cần phải kiểm tra các người đó thực hư thế nào, vì chúng tôi thấy họ rất khả nghi”.

Một người nào có chút lương tri lại không xiêu lòng khi nghe bài diễn thuyết giáo quyết như thế? Nói với một người Bồ Đào Nha về uy quyền và quyền lực của vua người ấy, đó là bom phòng con tim y đến mức để giữ yên đó, không có việc quá khích nào y không sẵn sàng thi hành. Ở đây ta có thể dùng lý luận để bác bỏ tất cả những lý do bên ngoài và sai quấy đó; nhưng tôi xin để dành vào một chỗ khác để bàn luận chúng đầy đủ hơn. Lúc đó tôi sẽ đánh hạ cả những bài viết chứ không chỉ những lời nói của họ. Tuy vậy những lời nói này cũng đã gây được hiệu quả như lòng họ mong muốn, bởi vì không chỉ đem thù ghét thay thế tình yêu, mà hầu như không ngày nào người ta lại không gây ra một mối phiền phức mới cho các ngài.

25. Trong trại người Việt xứ Đàng Trong.

Viên chỉ huy thương điểm Hà Lan (theo đạo Tin Lành) ở phía bên kia sông khi hay biết được mạng sống các vị thừa sai không an toàn trong tay nhóm người Bồ Đào nha, đã đề nghị các ngài dùng nhà ông ta làm nơi nghỉ ngơi an toàn, nhưng Đức Cha Béryste và hai bạn đồng hành xét thấy không thích hợp để nhận lời mời đó, bởi vì khi rút sang nhà những người lạc giáo, họ lại tạo có mối cho người Bồ Đào Nha trách móc và nổi giận. Con người Hà Lan hào hiệp kia bị từ chối, vẫn cho người bảo với vị Giám mục và hai nhà thừa sai ít nhất họ phải cẩn thận không được dùng thức ăn nấu nướng trong nhà hoặc từ nơi khác mang đến. Và ông sẽ cho người đem thức ăn đến các ngài trong một hộp kính có khoá.

Những người Việt Nam xứ Đàng Trong sống cách đó một dặm ở thượng nguồn dòng sông, khi được biết Đức Giám mục dành cho đất nước họ đang gặp nguy hiểm giữa đám người Bồ Đào Nha, với tính nghĩa hiệp tự nhiên dân tộc, đã đến mang Đức Giám mục Béryste, các bạn đồng hành của ngài, những người giúp việc và hành lý, ra đi ngay giữa ban mặt. Họ rước các ngài về ở trại họ. Ở đó, họ xây cho các ngài một nhà và một nhà nguyện bên bờ sông.

26. Sự lăng mạ của một người Bồ Đào Nha.

Đám người Bồ Đào Nha thất vọng vì người ta cướp mất ngay trước mũi mình con mồi mà họ đang nắm chắc, nên đã nổi điên lên, một thanh niên khinh suất và táo bạo, muốn tỏ ra khác người, liền nhảy xuống chiếc thuyền con với một nhóm bạn. Nửa đêm y đến được dưới cửa sổ nhà các vị thừa sai, lấy cây đàn guitar ra và hát một bài bằng tiếng Bồ Đào Nha với nội dung là y muốn giết một Giám mục để không ai còn bàn tán về người đó nữa. Cha Deydier nghe rõ được từng lời, cảm thấy tức giận, muốn ra ngăn không cho hắn hát, nhưng Đức Giám mục Béryste đã cản cha lại.

27. Những sĩ nhục mới.

Sau đó ít lâu, một người khoe khoang khác, tự nhận có họ hàng với vua Bồ Đào Nha, vừa cập bến cảng nước Xiêm và biết những chuyện vừa qua. Vênh váo vì phẩm chất quý tộc của mình, y bảo đảm với các người đồng hương là họ sắp thoát mọi âu lo rồi. Để thực hiện ý đồ, y chọn đúng ngày Chúa Nhật, sau giờ Kinh Chiều, để đến nhà Giám mục Béryste. Y bước vào nhà ngài cách ngạo nghễ đúng tính cách của y. Y dẫn theo một đoàn tùy tùng đông đúc gồm nhiều tôi tớ và nô lệ. Con tàu y đi được trang hoàng lộng lẫy: hai

chiếc kèn Trom-pet ở mũi tàu liên tục phát ra những điệu nhạc quân hành. Nhiều dải vải mỏng đủ màu bay phất phới quanh tàu theo chiều gió. Trên tàu treo cả cờ hoàng gia Bồ Đào Nha. Tất một lời, nói được đây là một chàng “Jean de Paris” thứ hai đang oai vệ vào thành.

Vừa bước vào nhà Giám mục, y khinh khi ngạo mạn thốt lên: “Hãy báo cho Giám mục có ta đến đây”.

Đức Giám mục Béryste là con người luôn biết thích nghi và bình thản đáng nể phục, cùng hai cha Deydier và Bourges ra gặp kẻ đang sốt ruột chờ đợi trong phòng khách. Vị Giám mục tiếp đón y lịch sự hết sức có thể và mời y ngồi. Thậm chí ngài còn chúc mừng y đã đến đây và thông báo cho ngài biết y đến thăm ngài. Con người thô lỗ kia ngắt lời ngài nói:

“Ông làm rồi, nếu ông tưởng là ta đến đây thăm ông theo phép lịch sự. Chủ ý ta khi đến đây là bắt ông đưa cho ta xem ngay lập tức giấy phép nhà vua Bồ Đào Nha ban cho ông được đến vùng Ấn Độ. Nếu không có giấy đó, ta sẽ xem ông và thuộc hạ ông là những kẻ gian dối cấp trên. Ta sẽ xiềng tay chân các ông lại và giải đến ngài vàng để đền bù danh dự cho nhà vua cũng như xin lỗi nhà vua vì sự táo toan của các ông”.

28. Người Việt Nam bảo vệ Đức Giám mục.

Y vừa nói xong bài diễn văn ngu ngốc đó thì viên chỉ huy Việt Nam cùng với mười, mười hai người đồng hương vội vã tiến vào phòng. Họ ăn vận như chiến binh ra trận, tức là đầu đội nón chóp có gắn lông vũ, cánh tay phải để trần và lăm lăm thanh gươm trong tay. Người ta vừa báo cho họ biết là nhà quý tộc Bồ Đào Nha này đến tính cướp Đức Giám mục Béryste và hai cha. Viên chỉ huy xông thẳng vào phòng cách đột ngột và không cần xin phép ai. Ông tiến thẳng lại người Bồ Đào Nha, nắm cánh tay y bắt y đứng lên, và dùng tiếng chửi rủa nặng nề của người Việt Nam để nói với y giọng gầm gừ: “Cút khỏi đây ngay, đồ chó đẻ. Hãy cảm ơn Đức Giám mục đang hiện diện ở đây vì tao còn nể mặt ngài, bằng không tao đã cắt đầu mày ra rồi”.

Đức cha Béryste cố hết sức ngăn cản bạo lực, nhưng những người Việt Nam giả điếc trước lời van xin của ngài. Họ chỉ buông tên Bồ Đào Nha khi đã ép y xuống tàu, trước đó họ không quên đâm đá y vài cái để điều cốt y

29. Con giận dữ của người Bồ Đào Nha.

Người anh hùng rơm không giữ nổi bình tĩnh, nổi khùng lên tận tột đỉnh khi về tới nhà. Để rửa mối nhục đó, y nghĩ ra mọi khổ hình rùng rợn nhất, nhưng cũng không khiến y hài lòng. Vì số người Bồ Đào Nha không nhiều (mặc dầu người ta đếm được hơn 120 đàn ông) để thực hiện quyết định giết chóc đang ám ảnh y, y sôi sục tìm gặp viên chỉ huy người Hà Lan, tin chắc ông này sẽ vũ trang cho nhóm người Hà Lan để trả thù cho y, một khi y kể xong những gì y đã hứng chịu. Viên chỉ huy Hà Lan vốn là người khôn ngoan và cẩn trọng, lắng nghe những gì y nói trong cơn giận dữ, đã tìm cách xoa dịu y đôi chút:

“Thưa ngài, ngài chưa biết người Việt Nam đó thôi. Họ là những kẻ nổi giận ngay khi gặp ai đe dọa họ. Cho dầu phe họ chỉ hơn 60 người, tôi xin trả lời ngài là ngài có lên đường với toàn bộ đồng hương Bồ Đào Nha của ngài để thiêu đốt họ ngay trong nhà họ như ngài nói, thì e rằng trước khi các ngài đến đó họ đã thái nhỏ các ngài ra từng mảnh rồi. Họ sẽ không ngồi yên cho đến khi thiêu rụi xong toàn bộ khu trại các ngài và tiêu diệt hết các ngài. Còn về phần tôi, tôi không thể hòa theo cuộc tranh chấp này, vì ngoài những hậu quả khủng khiếp tôi tiên liệu, chắc chắn cấp trên của tôi sẽ khiển trách tôi”.

Tên Bồ Đào Nha đó không hài lòng với những lý lẽ như vậy. Y thô lỗ rời viên chỉ huy, lòng vẫn tức tối như trước. Viên chỉ huy Hà Lan thấy mình không thể xoa dịu y được, và xem chừng y có thể liều lĩnh đến tận cùng, cảm thấy buộc phải thông báo cho Đức Giám mục Béryste biết để phòng tránh tai vạ.

30. Việc này kết thúc như thế nào?

Thủ lĩnh người Việt cũng đã hay tin. Ông tập trung người lại và chia phiên canh gác suốt đêm chung quanh trại cũng như quanh ngôi nhà của Đức Giám mục. Khoảng 9 giờ sáng hôm sau, ông chia ra thành 2 đội quân xuống 2 chiếc thuyền chiến mà vua Xiêm giao cho ông để khi phò vua khi lâm trận. Vừa có hiệu lệnh khởi hành, những người Việt nổi trống trận lên và khởi động thuyền nhanh đến kỳ lạ. Chỉ chốc lát sau họ đã đến trước doanh trại người Bồ Đào Nha và buông chèo, để thuyền lững lờ trên dòng nước. Họ tuốt gươm ra, nhục mạ đám người nhu nhược đang chết khiếp vì sợ đến nỗi không dám thò chân xuống đất. Phần lớn họ đều trốn khỏi nhà đến trú ẩn trong các nhà thờ. Những người Việt Nam cứ thế lượn qua lượn lại tới 4 lần mà không thấy ai trả lời, lúc đó họ mới trở về.

Viên chỉ huy Hà Lan đứng trên đài chỉ huy tàu ông, cạnh đó là một người Bồ Đào Nha rất chính trực đã theo phe ông. Ông mỉm cười nói với người ấy:

“Anh thấy sự can đảm của tay công tử hảo hán Bồ Đào Nha rồi đây. Hôm qua còn vênh váo đòi đi nướng sống người Việt trong nhà họ, nay thì núp kỹ không thấy đầu mũi rồi”. Mà đúng thực là từ hôm đó trở đi, không ai còn thấy y đâu. Đám người Bồ Đào Nha kinh hoàng đến mức trong suốt một tháng sau họ không dám đi ngang qua doanh trại người Việt Nam. Nếu có việc phải đi, họ chọn cách đi đường bộ vòng ra xa. Và đó là đoạn kết hơi buồn và bi đát của một biên cố. Còn các nhà thừa sai thì được hưởng bình an giữa người Việt Nam.

Ở KINH ĐÔ JUTHIA.

31. Vua nước Xiêm.

Vua nước Xiêm chỉ có đức tính hơn người là rất hoà nhã. Khi nhà vua nghe người ta khen ngợi các vị thừa sai, liền tò mò muốn gặp gỡ, chuyện trò với các ngài. Vừa gặp các ngài, vua đã có thiện cảm ngay. Trước tiên vua đặt vài câu hỏi về đất nước các ngài và về dự định đã đưa dẫn họ đến vùng đất Ấn Độ. Vua có vẻ hài lòng với câu trả lời của Đức Cha Béryste. Nhưng vì vua tin là người Xiêm đang theo một tôn giáo hoàn hảo nhất, vua đàm thoại với các ngài, bằng cách hỏi các ngài có xác tín rằng đạo Công giáo giảng dạy điều gì tốt đẹp hơn tôn giáo mà vua đang theo không. Đức cha Béryste dùng câu hỏi đó như cơ hội để cắt nghĩa cho vua về các mẫu nhiệm chính của đạo, như một Chúa Ba Ngôi, Thiên Chúa đã tạo dựng mọi sự từ hư không, về các thiên thần sa ngã, là những kẻ thù không đội trời chung với loài người, vì con người ngày nào đó sẽ chiếm Thiên đàng thế chỗ chúng, về sự sa ngã của con người đầu tiên vì không vâng lệnh Đấng Tạo hoá, đã di họa cho con cháu, về lời hứa sẽ ban cho loài người một Đấng Chuộc tội. Đấng ấy đã nhập thể trong lòng một Trinh nữ, đã sống cuộc đời vô tội, chết trên Thánh Giá, sống lại vinh quang, lên trời khai hoàn, không những làm nguôi cơn giận của Thiên Chúa, chuộc tội tổ tông đã phạm, mà còn ban cho tổ tông và hậu duệ các phương tiện cần thiết để đạt được vinh quang vĩnh cửu mà con người đã đánh mất vì tội lỗi mình. Từ đó, Đức cha Béryste chuyển qua các phép lạ Chúa Giêsu đã thực hiện trong những năm sống ở trần gian, quyền năng người ban cho các Tông đồ và môn đệ, khiến họ thực hiện những phép lạ lớn

lao hơn nữa (sở dĩ ngài dám nói như thế là vì những phép lạ Chúa Giêsu làm do quyền năng của tự Người, còn những phép lạ xảy ra sau khi Người rời trần gian là nhờ danh Người và công nghiệp của Người). Quyền năng đó vẫn đang được bảo tồn trong Giáo Hội do Người thiết lập ra trong thế giới hữu hình này.

32. Nhà vua xin chữa lành bệnh cho em trai mình.

Vua nước Xiêm hết sức kinh ngạc vì những lời cuối này, hỏi cắt ngang Đức cha Béryste: “Để chứng minh điều ngài vừa trần thuật, ngài có thể gia ân cho ta một niềm vui, cụ thể là cầu nguyện với Thiên Chúa mà ngài tôn thờ, xin Người chữa lành bệnh cho một người em trai mà ta rất yêu quý. Hoàng đế đó từ 5 năm nay đã bại liệt nửa người không cử động được gì nữa”.

Đức cha Béryste dừng cảm trả lời: “Tâu bệ hạ, chúng tôi sẽ cầu nguyện, nhưng với điều kiện là nếu Thiên Chúa chấp nhận hiệu quả lời chúng tôi cầu, Bệ hạ và Hoàng đế sẽ theo đạo Công giáo”.

Nhà vua và Hoàng đế đồng ý.

33. Thiên Chúa nhận lời cầu xin.

Đức cha Béryste về tư gia, quy tụ giáo dân lại. Ngài tuyên bố tầm quan trọng của cuộc cam kết vừa qua, khuyến khích họ hiệp thông với lời cầu nguyện, ăn chay, canh thức với ngài và các cha Deydier, Bourges. Cũng với ý chỉ đó, ngài cho châu Thánh Thể trong nhà nguyện suốt ba ngày đêm. Nhà nguyện lúc nào cũng đầy người. Vị Giám mục và hai cha chỉ rời bàn thờ để dùng một chút bánh mì với nước lã.

Vào cuối đêm thứ ba, vua nước Xiêm vội vã phái mấy viên cận thân đến báo tin cho Đức Cha Béryste và hai cha là khi vua ở trong phòng Hoàng đế với các trọng thần, thì bỗng dung hoàng đế cảm thấy mạch máu thông chuyển làm hồi sinh các chi thể bất động, khiến ông cử động được tay chân, miệng lưỡi hết vướng víu và nói được tương đối như ý. Được tin báo vui mừng đến như thế, Đức cha Béryste đóng cửa nhà châu, giải tán giáo dân và cùng hai cha bước vào phòng khách, nói với các viên quan được vua phái đến, đại để như sau:

“Tôi và các linh mục, giáo dân đã làm xong phần việc của mình, những gì chúng tôi đã cam kết. Bây giờ không phải chúng tôi mà là Thánh thượng và Hoàng đế thi hành nốt phép lạ. Các vị ấy đã cam kết nếu thấy có chuyện lạ thường xảy ra, các vị sẽ giữ lời hứa, và tôi xin đáp lại với quý quan là nếu Thánh thượng và Hoàng đế đón nhận Bí Tích Rửa tội, Hoàng đế sẽ khỏe hơn cả lúc trước khi ngài chưa gặp tai biến nữa kia. Đây là tất cả những gì tôi nhờ các quan thưa trình lại với Thánh thượng và Hoàng đế”.

34. Nhà vua lo sợ.

Nhưng than ơi, nếu thế thì còn gì là chính trị! Nhà vua nước Xiêm vừa nghe xong những lời trình báo như trên thì cảm thấy vô cùng khổ tâm. Bởi vì một đàng vua thấy cần phải thực hiện điều mình đã cam kết như người ta yêu cầu, đàng khác vua nhận thấy nếu theo đạo Công Giáo, các sư sãi sẽ thiêu cháy toàn bộ đất nước, và đủ có để xúi giục toàn dân nổi loạn, bởi vì vua thích người em được lành bệnh một nửa hơn là bình phục hoàn toàn mà mất đi vương quốc trần gian của vua. Tuy vậy, cho đến cuối đời, trong mọi lần gặp gỡ, vua vẫn giữ mối thiện cảm cao nhất đối với Đức Cha Béryste và các cộng sự của ngài, đã ưu ái các ngài lần lượt những người phục vụ các ngài.

35. Hai Giám mục hội ngộ.

Vào tháng 1 năm 1664, Đức cha Héliopolis đến Juthia, cùng với ông Chamesson và 4 linh mục là Laneau, Brineau, Hainques và Chevreuil.

Thật dễ dàng hình dung ra niềm vui của các vị Giám mục và các nhà thừa sai khi được tụ họp với nhau trong cùng một thành phố cách xa quê hương đến 7.000 dặm, sau khi chịu đựng bao cuồng phong và trắc trở như vừa kể trên. Mọi vinh dự đều quy về Thiên Chúa qua các buổi tạ ơn tập thể và cá nhân.

36. Triều yết vua nước Xiêm.

Những kẻ thù ghét các nhà thừa sai Pháp không còn dám ngóc đầu kể từ khi vua đặt các ngài dưới quyền bảo trợ cao nhất của vua. Đó cũng là điều vua xác quyết với các vị Giám mục 2 ngày sau khi Đức Cha Héliopolis đến Juthia. Các ngài đến cung điện bày tỏ lòng kính trọng nhà vua. Vua tiếp đón các ngài cách tử tế đến mức một nhà vua công giáo và đạo đức cũng không thể làm hơn thế được. Vua chiêu đãi tất cả phái đoàn một buổi tiệc tương xứng với lòng hào hiệp của vua. Trong buổi tiệc đó có cả các đại thần của triều đình. Người ta mời rượu nhưng các ngài xin phép không dùng đến vì biết rằng người Xiêm cấm dùng rượu và họ ghê tởm những ngoại quốc uống rượu. Khi người ta báo cho vua biết việc này, vua mỉm cười đáp:

“Ta đã nghĩ là các vị ấy rất tử tế, muốn tránh gây cả mối phiền muộn nhỏ nhất cho chúng ta mà”.

37. Ý kiến của Đức Cha Lambert.

Vị vua hào hiệp muốn ban cho các ngài cuộc triều kiến thứ hai trước khi chia tay. Khi các ngài đến, việc đầu tiên vua nói là tìm hiểu lý do nào khiến các ngài không uống rượu trong bữa ăn, bởi vì người Hà Lan, người Bồ Đào Nha và những người ngoại quốc khác mà vua đã từng mời tiệc đều uống cách dễ dàng khi được hầu rượu. Đức cha Béryste lên tiếng:

“Tâu bệ hạ, cầu Chúa giữ gìn chúng tôi dầu trong cung điện bệ hạ, dầu bất kỳ ở đâu, đừng khốn nạn gây ra gương xấu cho những người mà vì họ, chúng tôi đã từ bỏ mọi sự. Chúng tôi đến đây là để làm gương sáng cho họ và vì ơn cứu rỗi đời đời của họ, chúng tôi lo sợ không nên bỏ ăn thịt và uống rượu. Phần chúng tôi, chúng tôi tự quyết định bao lâu còn sống ở đời này, chúng tôi sẽ không dùng đến chúng”.

Vua hỏi lại: “Ừa, như thế người ta sẽ ăn thịt uống rượu trong một cuộc sống khác nữa sau?”

Đức cha Béryste mạnh dạn trả lời: “Thưa bệ hạ, đúng thế. Bảo chúng của tôi là đời sống Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa, Đáng không thể sai lầm và không lừa dối ai. Người đã từng hứa với các Tông đồ là những người đã theo Người và sẽ theo Người trong tương lai, vượt qua những cám dỗ đời này, là Cha Người đã chuẩn bị cho Người một vương quốc không bao giờ kết thúc. Cũng thế, Người đã chuẩn bị cho họ ngồi cùng bàn với Người để ăn thịt uống rượu thỏa thích. Và để xua tan mọi nghi ngờ có thể nảy sinh khi nói về rượu thịt, Người đã nói thêm rằng việc này đã được giải thích rõ ràng vào đêm trước khi chịu khổ nạn. Trong đêm đó, Người đã nói cho các môn đệ là Người sẽ không ăn mừng lễ Vượt Qua này (là thịt chiên con nướng) và uống rượu nho này nữa cho đến khi vào Nước Trời. Và thực tế không nên hiểu lời Người cách thô thiển là chỉ nhắm vào những bữa tiệc thiêng liêng với vị ngọt ngào và khoái cảm vượt mọi diễn tả nhân loại”.

38. Quà biếu hào phóng của vua.

Khi chia tay với các ngài, nhà vua nói là từ nay về sau vua càng có cảm tình nhiều với các ngài nhiều hơn, và bởi vì các ngài sống xa quê nhà, xa người thân, điều đáng sợ nhất là các ngài không nhận được kịp thời những hỗ trợ cần thiết từ phía người thân. Vua ao ước rằng khi xảy ra trường hợp đó, và mỗi khi các ngài lâm cảnh cần thiết, các ngài đến nói với vua hơn là với những người khác, và ngân quỹ cũng như cõi lòng của vua lúc nào cũng sẵn sàng mở rộng.

39. Đặc quyền của người Pháp.

Ta cần nêu ra đây một khó khăn gây khổ tâm cho Đức cha Béryte. Phong tục bắt di bắt dịch dành cho mọi người nước ngoài khi đến yết kiến vua nước Xiêm hoặc vị Tể tướng là phải cởi bỏ giày dép để ngoài cửa phòng. Vị Giám mục ghê tởm nghi thức này, nhưng không thể nào giải quyết được. Ngài thấy thật xấu hổ cho người Pháp khi tuân phục tục lệ đó, và nếu ngài thực hành nó để làm gương, người ta sẽ có lý do để chê trách hạnh kiểm ngài. Ngài khéo léo báo với quan Tể tướng để quan kể lại cho vua nghe. Vua tỏ ý muốn gặp Đức cha Béryte. Vua đã được thông báo về tình thế nhạy cảm của người Pháp trong những vấn đề gọi đến tục nô lệ hoặc làm hạ nhục sĩ diện quốc gia, nên cho báo với Đức cha Béryte là vua miễn trừ luật đó không những cho bản thân Đức Cha Béryte mà cho các thừa sai, các quý tộc và các sĩ quan của Công ty Hoàng gia Pháp, khi những người này đến sinh sống trong vương quốc Xiêm. Cho dầu các quốc gia ngoại bang khác phản nản đến thế nào đi nữa, người ta cũng không màng để tâm đến. Chỉ những người Pháp mới được hưởng đặc ân đó.

40. Cuộc tĩnh tâm của các thừa sai.

Để giải lao sau một cuộc hành trình dài như thế, người ta chỉ cần 5 ngày. Sau khi kết thúc 5 ngày đó, hai vị Giám mục và tất cả các thừa sai bắt đầu cuộc tĩnh tâm 10 ngày. Có 2 lý do chính khiến các ngài tĩnh tâm: một là để khiêm tạ ơn Chúa vì đã cho các ngài quy tụ được với nhau cách may mắn như thế, hai là để khẩn xin Chúa Thánh Thần ban ơn soi sáng cho các ngài đừng lên những kế hoạch không phù hợp thực sự với Thánh ý Chúa và sự Quan Phòng đầy yêu thương của Người, trước khi tách rời nhau, để đi đến vùng đất truyền giáo đã dành cho mỗi người. Các Đức Cha Héliopolis và Béryte thay phiên nhau giảng huấn nhằm khuyến khích các thừa sai nhiệt tình hơn nữa trong tình yêu Chúa đối với những công việc phục vụ tha nhân mà các ngài chọn lựa.

41. Sách “Huấn thị cho các nhà truyền giáo”.

Kết thúc kỳ tĩnh tâm, các ngài bàn bạc những vấn đề chính cần giữ trong nếp sống để thống nhất khi thi hành chức năng mình. Theo gương các thánh Tông đồ, các ngài cho rằng mình phải đưa ra những quy luật được gọi là “Huấn thị cho người tông đồ” (Monita admissarios). Chỉ cần đọc ra đã thấy có bản tay Thiên Chúa trong đó. Vì thế ở Roma, người ta thấy “Huấn thị” hợp lý nên Thánh bộ Truyền giáo xuất quỹ cho in nó mà không thêm bớt chữ nào, lại còn chuẩn nhận cách quý trọng. Trong “Huấn thị”, người ta thấy toàn bộ những gì liên quan đến chức năng các nhà thừa sai, nội dung giáo lý cần giảng dạy, hạnh kiểm cần giữ, đối với giáo dân cũng như đối với người ngoại, người đời cũng như người nghèo, người giàu. Điều nào cần tránh, điều nào cần làm, tất một lời, đó là bản mục lục đặt trước mắt người thợ truyền giáo để khỏi sợ đi sai các bổn phận phần việc mình. Nhưng điều tuyệt vời nhất là chính những con người chưa từng cho chút kinh

nghiệm nào về sứ vụ họ, lại có thể tiên liệu được hết mọi rắc rối sẽ gặp, đồng thời lại gợi ý các phương cách phòng chống. Điều này khiến các nhà truyền giáo sau này hết sức thần phục và mặc dầu các nhà soạn thảo “Huấn thị” đã qua đời nhiều năm, những người đi truyền giáo theo bước chân họ vẫn tìm gặp trong sách thần diệu đó cách giải quyết những khó khăn mới khiến họ lúng túng, mà không ai, dầu cẩn thận đến đâu, có thể tiên liệu trước được.

42. Lời khẩn của nhà truyền giáo.

Sau khi biên soạn xong “Huấn thị”, người ta đề nghị một việc khác cao cấp hơn nữa. Các Giám mục cho rằng thừa tác vụ các ngài sắp thực hiện đứng vị trí hàng đầu trong các thừa tác vụ của Giáo Hội, từ đó các ngài kết luận là cuộc sống bình thường của giáo sĩ tốt lành nhất thậm chí của các tu sĩ sốt sắng nhất cũng chưa đủ với các ngài. Các ngài phải đưa tầm nhìn xa hơn, và lập một chương trình sống tương đương với các đại thánh. Các ngài xem thánh Phaoiô Tông đồ là gương mẫu các nhà truyền giáo. Thánh nhân đã rao giảng Phúc âm cho người khác, nhưng lại sợ mất ơn cứu rỗi của chính bản thân, nên đã bắt thân xác làm nô dịch. Vì lý do đó, các nhà truyền giáo tự nguyện khẩn luôn hãm mình và đền tội trong quãng đời còn lại, nếu được Tòa Thánh chuẩn y. Lời khẩn đó bao gồm cấm ăn thịt và uống rượu, ăn chay hàng ngày, trừ Chúa Nhật và mùa Phục sinh, mang trong mình những dụng cụ phạt xác, tự phạt roi vào mỗi sáng tối, ngủ trên tấm chiếu cói đơn giản, nguyện ngắm mỗi ngày 3 giờ, nửa đêm thức dậy nếu không quá mệt mỏi, cùng một số điều khoản khác chỉ liên quan đến cá nhân của mỗi người.

43. Hành trình đến đất Đàng Ngoài.

Sau khi Đức cha Héliopolis lên đường trở về châu Âu, Đức cha Béryste chỉ nghĩ cách gửi những người thợ tuyệt vời sang các miền đất Đàng Trong và Đàng Ngoài. Ngài dành cho mình nhiệm vụ khó khăn nhất là thâm nhập vào Trung Quốc. Ngài đã thử ra đi, nhưng Thiên Chúa không cho phép ngài thành công. Chiếc tàu ngài đi bắt buộc phải trở lại Xiêm.

Cha Deydier đã vào được xứ Đàng Ngoài, thông báo cho Đức cha Béryste là mình đã chuẩn bị được nhiều thầy ưu tú và đạo đức làm ứng viên chức linh mục. Theo quyền hạn rõ ràng được Tòa Thánh ban, cha đã quy tụ khá nhiều thanh niên được chọn lựa kỹ để làm giáo sĩ. Nhận được tin vui đó, Đức cha Béryste đến ngay Giáo Hội Đàng Ngoài. Các thầy giảng được thụ phong linh mục sau khi đã nhận các chức nhỏ chuẩn bị cho tước vị cao quý đó. Nhiều thanh niên được nhận vào hàng giáo sĩ. Ngài tổ chức công đồng đầu tiên ở đất Đàng Ngoài và thiết lập hội dòng các nữ tu Mến Thánh Giá, điều này càng đáng phục hơn ở điểm cho đến lúc đó, tại xứ này chưa có thiếu nữ nào khẩn giữ đức trong sạch. Sau khi đã trao ban hoàn toàn những gì có thể sinh ích lợi nhất cho Giáo Hội Đàng Ngoài, ngài trở về Xiêm.

Vừa đặt chân lên đất Xiêm, ngài nhận được tin buồn về cuộc ra đi đột ngột của cha Hainques và Brindeau. Hai thầy giảng mà trước đây đã được phong chức linh mục tại Xiêm, kể từng chi tiết cho ngài. Giáo Hội Đàng Trong buồn sâu đã cử các vị đó sang Xiêm đại diện cho họ để thúc bách vị Giám mục gửi người đến cứu giúp họ. Tình phụ tử khiến ngài xúc động và cảm thấy như có điều gì đó người ta có thể trách cứ ngài. Ngài muốn đích thân đến Giáo Hội Đàng Trong.

CHUYẾN ĐI ĐẦU TIÊN SANG ĐẤT ĐÀNG TRONG.

44. Cha Vachet đến Juthia.

Khi từ Pháp ra đi vào ngày 13 tháng 2 năm 1669, cha Vachet lúc đó mới 28 tuổi, và tới Xiêm năm sau đó. Sau đây là những gì ngài tự mình thuật lại về lần đầu tiên gặp Đức cha Béryste

Lần đầu tiên tôi được vinh dự đến bái chào ngài là vào lúc 9 giờ tối. Sau khi đọc xong lá thư Đức cha Héliopolis viết từ Roma, ngài đích thân dẫn tôi vào phòng nghỉ, và khi tạm biệt tôi, ngài còn nói ngài sẽ rất vui nếu sáng sau tôi giúp lễ cho ngài. Tôi đã thực hiện điều ngài nói, và ngài lại dự lễ tôi cử hành.

Ngài dẫn tôi trở lại phòng ngài. Lúc này, người ta đã dọn sẵn 2 bộ chén bát. Tôi chưa hết ngạc nhiên với việc này, bởi vì người ta còn dọn lên một đĩa thịt gà trộn, và một chai rượu nho nữa; đến nước này thì tôi như mất hồn và không còn biết nói năng gì hơn. Vị Giám mục nhận thấy điều đó, mỉm cười nói với tôi: “Đúng là cha không ngờ trước được một bữa ăn thịnh soạn như thế này phải không?”

Tôi chân tình thú thật với ngài là những gì tôi nhìn thấy đã phá tan ý nghĩ người ta tạo ra nơi tôi về ngài, bởi vì tôi đã tin chắc rằng ở đây không ăn thịt và uống rượu, cũng giống như người ta không bao giờ ăn điếm tâm ở Chủng viện này. Thế mà ở đây mọi sự đều ngược lại trước mắt tôi. Ngài trả lời:

“Người ta không đánh lừa cha đâu. Bởi vì đã 3 năm rồi, chúng tôi ở đây sống khắc khổ. Chúng tôi tin rằng cách sống đó thích hợp với các nhà truyền giáo, và chúng tôi đã tự nguyện vui chọn cách sống đó. Nhưng từ khi Đức Giáo hoàng, các Hồng Y của Thánh Bộ và các bạn chúng ta ở Paris không đồng ý chuẩn y, như Đức cha Héliopolis vừa viết thư cho tôi đây, tôi không hề do dự chút nào để tuân theo cảm nghĩ của các Đấng ấy. Cũng như cha thấy đây, tôi là người đầu tiên tự kết án mình. Tôi đã ra lệnh là chúng ta sẽ dùng thịt trong bữa tối. Các vị thừa sai của chúng ta có thể sẽ gặp đôi chút khó khăn, nhưng tôi hy vọng là tôi sẽ làm gương cho các ngài noi theo”.

45. Chuyến đi đến đất Đàng Trong.

Sau bữa trưa, Đức cha vào phòng tôi và đóng cửa phòng lại. Khi chỉ có 2 người đối diện nhau, ngài nói với tôi: “Tôi hiểu điều cha đã cư xử với tôi. Tôi thấy cha ngay thẳng và tôi rất hài lòng về đức tính đó nơi cha. Tôi cần phải báo cho cha là tôi đang chuẩn bị trong vài ngày nữa sẽ lên đường sang nhiệm sở của tôi là Giáo phận Đàng Trong, và tôi cảm thấy rất mong muốn cha cùng đi với tôi”.

Nghe đến đây, tôi quỳ xuống chân ngài và nói: “Thưa Đức cha, ngài là chủ nhân của con, xin Đức cha cứ sắp xếp tùy ý Đức cha”.

Thực vậy, 17 ngày sau tôi xuống thuyền “Xinh-ga” với ngài. Đó là loại thuyền nhỏ đặc biệt của người Việt Đàng Trong. Nó gồm 10 tấm ván dày gắn kết lại với nhau bằng các chốt mộng chứ không dùng sắt hoặc đinh. Cánh buồm được dệt bằng cội lác, cột buồm nghiêng về phía trước. Nơi đặt bánh lái chỉ là một lỗ nhỏ, sóng biển ra vào được khi biển hơi động, nhưng không tổn hại gì đến con thuyền, bởi vì con những miếng ván ngang khác ngăn nước lại. Thuyền có mặt bằng tre trên đó người ta che vải hoặc dựng túp lều nhỏ tránh mưa gió.

Ngày chúng tôi xuống thuyền, một viên thuyền trưởng người Anh xem xét kỹ cái vật gọi là thuyền đó, thuyết phục chúng tôi đừng đặt chân lên. Ông ta thề rằng cho dầu người ta có biếu tặng ông số vàng mà chiếc thuyền này chứa được, tuy mục đến ông ta đến Ấn Độ là để làm giàu, không có gì trên trần gian này có thể bắt ép ông ta tham dự

một chuyến đi như thế cả. Tuy nhiên, chiếc thuyền này cũng an toàn ngang ngửa và có khi hơn cả những chiếc tàu tốt nhất khi di chuyển sát bờ, bởi vì khi người ta có nguy cơ đụng phải cồn cát, đá ngầm, thì chiếc thuyền này hầu như không hề hấn gì.

46. Đắm thuyền.

Chúng tôi sớm có kinh nghiệm đắm thuyền ngay thôi. Bởi vì vừa xa sông cái của nước Xiêm được 80 dặm, đến nơi có vô vàn đảo nhỏ, thì một cơn bão điên cuồng chộp ập đến làm chúng tôi mắc cạn trên đất liền. Chúng tôi cần phải đi qua các dải đá ngầm, mà các cơn sóng thì cao ngất trời. Con thuyền đáng thương khi thì dâng lên thật cao, khi thì rơi mạnh xuống trên những mảnh đá nhọn nằm sát mặt nước khiến con thuyền rung lên cách khủng khiếp, đến nỗi bất kỳ lúc nào người ta cũng tưởng chừng nó sắp vỡ toang. Tuy nhiên khi dùng sức người kéo thuyền lên bờ, người ta thấy nó không hề suy suyền chút nào. Cơn bão làm bay mất cánh buồm và cột buồm khiến chúng tôi phải dùng chân ở vùng duyên hải này khoảng 17 ngày. Các thủy thủ dựng cho chúng tôi một nơi trú ẩn khá rộng, đủ để chúng tôi đặt một bàn thờ. Bởi vì không buồm, không cột, không giây nhợ và nhất là sau khi bão tan, nước biển rút ra xa một phần tư dặm, người ta hầu như hết hy vọng đưa chúng tôi đi tiếp bằng đường biển. Người ta đã quyết định đi bộ về Xiêm, một dự định khá táo bạo, vì đường đã dài lại khó khăn, thì Đức cha Béryste với lòng tin không lay chuyển, đã trấn an mọi người: “Tôi hứa với các bạn là mặc dầu gặp nhiều trở ngại, chúng ta sẽ kết thúc chuyến đi thật tốt đẹp”.

47. Họ tiếp tục cuộc hành trình.

Chúng tôi làm tuần cửu nhật. Vào ngày thứ 8, trùng vào lễ Truyền tin của Thánh Mẫu, thủy triều dâng cao đến tận chỗ chúng tôi. Mọi người chúng tôi không để mất thời gian, bắt tay đưa chiếc thuyền trống rỗng đi vào một con sông nhỏ gần đó. Nhưng điều làm chúng tôi sung sướng nhất, là khi chúng tôi thấy trôi giạt cơ man là cây tre mà không biết từ đâu ra, bởi vì chúng tôi không hề thấy bụi tre nào trên các đảo, cũng không có cây tre nào trong các khu rừng kế cận. Thêm vào đó vô số trái chanh và cam ngọt nằm trên bờ biển, từ đó chúng tôi suy đoán Thiên Chúa đã nhận lời Đức cha Béryste. Chúng tôi vội vàng chuẩn bị lên đường, và gió thuận đến nỗi chỉ trong 8 ngày chúng tôi đi được quãng đường mà bình thường phải mất đến 3 tuần.

48. Đến xứ Đàng Trong.

Một linh mục bản xứ cùng đi với chúng tôi đưa ra ý kiến nên báo tin chúng tôi đến cho giáo dân (một làng có tên Lâm Xuyên). Họ biết cách đưa chúng tôi đi qua các nhân viên thuế quan và binh lính đang canh giữ mọi ngã đường. Họ cáng Đức cha Béryste trong võng như các phụ nữ quý phái thường đi mà không bao giờ ai ngăn chặn. Còn cha Mahot và tôi thì nhân trời sáng trăng, cùng đi theo 8 người mang thân cây sung đến cho đàn voi của quan Tổng đốc, trà trộn giữa họ với mớ cây trên vai giống họ, ăn mặc cũng như họ. Chúng tôi đi trót lọt mà không ai thêm hỏi han chúng tôi. Và cứ như thế, chúng tôi đi đến nhà thờ Niatran (Nha Trang), gặp được tất cả các giáo dân nam nữ đang tụ họp tại đó.

49. Ông cố.

Đoàn chiên này có tới 800 giáo dân. Họ lần lượt đến đón nhận chúc lành đầy tình phụ tử của vị Giám mục của họ, mà họ gọi bằng Ông Cố (le Grand Père), theo tiếng Việt của họ. Chúng tôi buồn rầu vì không thể giải tội được cho họ. Tôi không hề có một chút kiến

thức nào về tiếng Việt. Còn Đức cha Béryte và cha Mahot phải mất đến hơn một tháng mới nói và nghe được tàm tàm tiếng Việt. Vậy là để an ủi họ lẫn chúng tôi, chúng tôi hứa với họ 2 tháng nữa sẽ quay lại khi chúng tôi sẵn sàng phục vụ họ được.

50. Trừ quỷ.

Vì cả thôn đều là người có đạo, chúng tôi không phải e sợ gì. Tuy nhiên ma quỷ thì giận điên lên vì thấy chúng tôi. Nó đã nhập vào cơ thể một thiếu nữ 19 tuổi, con gái một gia đình khá đàng hoàng tử tế. Cô gái bắt đầu gào thét to tiếng là sẽ đi báo quan vì có Giám mục và các vị thừa sai đến. Những ai từng quen biết cô, hiểu ngay là ma quỷ nói qua miệng cô. Người ta không ngạc nhiên về chuyện đó. Thầy giảng chỉ báo với Đức cha Béryte đây chỉ là cách ma quỷ muốn phá rối niềm vui giáo dân đang hưởng vì Đức Giám mục đang hiện diện giữa họ.

Vị Giám mục cho người dẫn cô gái đến. Cô ta vắn vẹo người đến dị thường và quỷ nói qua miệng cô ta, nếu nó không thể ngăn cản Giám mục đến đất Đàng Trong được thì nó cũng sẽ sớm tìm cách đuổi ngài đi khỏi đây. Nhưng kẻ ngạo mạn đó nhanh chóng bỏ cuộc vì Đức cha Béryte chưa xong lời cầu nguyện ngăn thì nó đã rời khỏi cơ thể tạo vật đáng thương đó, với những tiếng tru tréo khủng khiếp.

Từ nơi đó chúng tôi đến thị trấn Niarouy (sic) (Nhà ru). Chúng tôi hy vọng kịp gặp cha Barthélémy d' Acosta đang ở thị trấn này.

51. Cha Barthélémy d' Acosta.

Cha đã tự xưng cha Chính Đại diện cho vùng truyền giáo này, ngược với ý muốn của Đức cha Béryte. Cha cũng đã làm khổ các cha Hainques và Brindeau vô cùng. Lúc đó cha đang trú ngụ tại nhà quan trấn là người đã mời cha đến gặp, vì cha tự khoe mình là một thầy thuốc giỏi. Nhưng khi hay tin chúng tôi đi đến nơi cha đang ở, cha vội vã rút lui và đi ra kinh đô.

Chúng tôi thấy một nhà thờ rất đẹp ở Niarouy (sic). Thầy giảng phụ trách xứ đó là một thầy thuốc rất lương thiện, được mọi người giáo cũng như lương quý mến. Ông ta rước chúng tôi về nhà mình và nói là từ khi biết chúng tôi đến, ông đã từ chối nhận chứng thư thầy giảng do cha Barthélémy d' Acosta cấp và còn bảo chúng tôi cần phải cảnh giác với con người đó.

52. Quan trấn thủ Nhà Ru.

Quan trấn thủ ở đó xem thầy giảng như bạn bè. Từ thời niên thiếu ông đã được rửa tội, nhưng rồi lại rơi vào ngoại giáo và có tới 3, 4 thê thiếp. Giáo dân không muốn giao du với ông ta. Người vợ và 2 con trai trong số các con ông là những người giáo dân ngoan đạo. Họ không muốn xung đột với cha Barthélémy d' Acosta, người đã nhiều lần dâng lễ trong nhà quan trấn thủ, mặc dầu ở phòng chính, người ta vẫn đặt trang thờ, biểu tượng của ngoại giáo.

Viên quan bất hạnh đó sai bà vợ đến xin chúng tôi ban vinh dự đến thăm ông ta với lý do quan trọng là để thu xếp lương tâm ông cho yên ổn. Đức cha Béryte cùng đi với thầy giảng đến tư dinh của quan. Nhưng vì không thấy tôi, quan sai người lấy danh Đức Giám mục đến mời tôi lên gặp quan. Khi tôi vào nhà quan, Đức cha Béryte hết sức ngạc nhiên vì ngài đâu cho người tìm tôi. Viên quan nói với ngài là chính quan ra lệnh như thế vì ông rất muốn gặp tôi. Ông xin hoãn cho ông một thời gian để giải tán các thê thiếp cho êm thấm, hầu sự việc không lỡ vỡ ồn ào ra, cũng như để dẹp trang thờ kéo người ta tổ cao

ông với triều đình, nếu ông dẹp các trang thờ cách đột ngột quá. Theo như ông nói, ông rất sẵn sàng để trở lại đạo thực sự, ông chỉ hoãn thời gian hoán cải cho đến khi chúng tôi quay về lại. Chúng tôi nghĩ là ông thật lòng thốt ra như thế, nên không tiếc lời để động viên ông và bày tỏ niềm vui của chúng tôi.

53. Cuộc đầu độc.

Quan cho dọn ra một bữa ăn chiều thật ngon lành hấp dẫn, và ông muốn tự tay hầu bữa chúng tôi. Món đầu tiên ông bung mời là đặt trước mỗi người chúng tôi một quả cam Tàu rim đường đã tẩm thuốc độc. Tôi ăn hết phần của tôi và còn dùng thêm một nửa quả của Đức cha Béryste trao cho tôi vì ngài ăn không hết. Quan muốn tôi trả lại nửa đó cho Đức cha bằng cách nói còn nhiều quả cam khác, nhưng Đức cha không muốn dùng thêm. Chúng tôi còn ngồi đó nửa giờ, và sau đó quan cho người đưa tiễn chúng tôi về nơi trọ cách hết sức từ tế, ít là bề ngoài có vẻ như thế.

Vừa tới nhà, cả hai chúng tôi cảm thấy buồn ngủ và mỗi người nằm trên một chiếc chiếu ngủ giấc thật sâu. Tôi tỉnh dậy vào lúc nửa đêm, người nóng bừng bừng như ai đang đốt lửa trong ruột gan vậy. Tôi nghe có tiếng rên rỉ đâu đó như ở xa vọng lại. Tôi có cảm giác căn nhà đang xoay chuyển và tôi sắp té nhào, mặc dầu tôi vẫn đang nằm trên mặt đất. Tôi thấy khát nước kinh khủng và chợt nhớ mình có đặt một bình nước bên cạnh. Tôi vớ lấy nó uống lấy uống để và đổ phần nước dư trong bình lên trên bụng cho mát người một chút. Nghe giọng rên rỉ vẫn vang lên đâu đây, tôi liền hỏi ai đó. Đức cha Béryste trả lời chính ngài, và ngài cảm thấy đang lên cơn co giật. Tiếp đó ngài bảo tôi mở tráp của ngài lấy lọ sành ở hộc dưới đem lại cho ngài. Tôi lật lại đó, vì có muốn đứng cũng không đứng được. Lọ đó chứa những viên thuốc kỳ diệu chống ngộ độc. Đức cha Béryste uống một viên, tôi lấy 2 viên và chúng tôi nằm ngủ lại. Vào khoảng 3 giờ sáng, tôi choàng tỉnh vì đau bụng thổ tả. Tôi vùng chạy ra sân, thượng thổ hạ tả, tống ra ngoài cơ thể một mớ đàm nhớt và máu.

Thầy giảng thấy chúng tôi lâm vào tình trạng thảm hại như thế, vội vàng cho người cáng chúng tôi ra đi ngay giữa ban ngày để thoát khỏi vùng quản lý của quan trấn thủ, vì ông sợ còn nảy ra ác ý nào khác nữa. Vừa đến chỗ mới, sáng hôm sau chúng tôi đã bị sốt cao liên tục. phải 11 ngày sau tôi mới lành, nhưng Đức cha Béryste thì mất hết một tháng, và kiệt sức đến nỗi tôi phải ban các bí tích đi đường và xức dầu bệnh nhân cho ngài. Ít ngày sau, cha Guiart và thầy thuốc Maurillon, người đã tặng Đức cha những viên thuốc giải độc, mới kịp đến gặp chúng tôi.

Mọi biểu hiện của thuốc độc đều đã hiển hiện ra trên cơ thể chúng tôi, nên không ai còn nghi ngờ gì nữa về việc đầu độc. Tôi cho rằng Đức cha Béryste đã được cứu sống nhờ một mọt nhọt rất to. Trong 4 ngày nó đã nung mủ và kéo dài suốt một tuần. Nó bung ra bao nhiêu là chất nhờ nhờn khiến người ta không hết ngạc nhiên. Khi hết sốt, người ta quyết định tiếp tục cuộc hành trình, mặc dầu tôi bắt đầu bị xuất huyết không nghỉ ngơi gì được. Đây là căn bệnh đầu tiên trong đủ các chứng bệnh khác nhau hành hạ tôi suốt 7 năm, mà không có thầy thuốc tài ba nào tìm ra được nguyên nhân cũng như hiểu những hậu quả hiện ra dưới mắt họ.

54. Số phận kẻ ác.

Trước khi rời phủ trấn đó Luca (Bên) báo cho chúng tôi biết là tư phòng quan trấn đã bị hỏa hoạn. Người ta chỉ kịp cứu viên quan đã bị nướng cháy hết nửa người. Ông ta gào thét kinh khủng vì đau đớn tột cùng. Người ta mời cha Luca đến, và trước mặt vợ con,

một thầy thuốc và vài đầy tớ, ông thú nhận ông biết bàn tay oai phong của Thiên Chúa đè nặng trên ông để trừng phạt tội ác ông đã phạm là đầu độc vị Giám mục và linh mục tháp tùng bằng hai quả cam Tàu rim đường. Ông làm như thế theo lời xúi giục của một người ông có kể tên ra, nhưng thật quá ghê tởm để nêu tên người ấy ra đây. Người ấy cung cấp thuốc độc và bày cách sử dụng. Ông quan chỉ sống được 24 giờ sau đó, đủ để bày tỏ lòng ăn năn thống hối, giữ vững quyết tâm đã hứa hẹn với chúng tôi ngay từ lần gặp đầu tiên.

55. Ở Quảng Ngãi.

Sau khi rời Nước Mặn, chúng tôi vào phủ Quảng Ngãi. Mọi giáo dân đều vui sướng vì từ năm 1670, các ông trùm trưởng đã viết thư với lời lẽ vừa tha thiết vừa gây xúc động, để mời Đức cha Béryste đích thân đến cứu giúp họ sau khi 2 cha Hainques và Brindeau qua đời. Chúng tôi cũng được an ủi ngược lại khi thấy những Kitô hữu tân tông này nhiệt tình và vững tin đến thế, đến nỗi chúng tôi những muốn lưu lại suốt quãng đời còn lại bên họ, nếu như ý Chúa không bắt chúng tôi phải chia sẻ thời gian cho mọi giáo đoàn khác ở đất Đàng Trong. Tôi không hiểu tại sao giáo đoàn phủ Quảng Ngãi lại thu hút chúng tôi đến thế, tôi không thể cắt nghĩa được. Giáo dân sống tản mát nhiều nơi. Vào các Chúa nhật và các ngày lễ, họ tụ họp lại tại 3 giáo xứ khác nhau, một là giáo xứ Đức Mẹ ở An Chi, hai là giáo xứ Thánh Gia ở Bao Tây (sic), và ba là tại Chou Mé (sic), nơi trú sở của một thầy Giảng.

56. Bà Lucia.

Giáo dân từ khắp nơi tuôn đến cả ngày lẫn đêm, bắt chấp lệnh cấm (do chúng tôi yêu cầu dừng đến từng đoàn như thế). Nhà thờ Bao Tây, nơi chúng tôi dừng chân, lúc nào cũng đông nghịt người. Đức cha Béryste thông cảm với sự yếu đuối của họ, nên đã chọn cách rút lui đến nhà một bà góa tên Lucia ở cách đó một dặm. Bà là cô ruột của chủ nhân nhà chúng tôi đang lưu trú. Hàng đoàn giáo dân lần theo dấu vết đến gặp chúng tôi. Trong 5 tuần tại đó, ngày nào họ cũng tụ họp lại để lãnh nhận các bí tích cách quả cảm, không e sợ gì, nhất là vì bà chủ nhà trọ đầy lòng bác ái đã mở cửa tiếp đón mọi người với lòng nhiệt tình nhẫn nại.

Đức cha Béryste qua kinh nghiệm, đã xác nhận được bà góa này là con người nhân đức và khôn ngoan. Ngài tỏ cho bà hay ý định quy tụ vài thiếu nữ muốn sống đồng trinh. Vài năm trước đây, các cô này đã nhờ cha Hainques viết thư đến Xiêm bày tỏ ước ao được tận hiến cho Thiên Chúa cách toàn vẹn nhất.

57. Các bà Mến Thánh Giá.

Thế là trong khi cha Guiart đến Hội An chuẩn bị mọi việc cho cộng đoàn, thì tại An Chi, Đức Giám mục Béryste thiết lập hội dòng các thiếu nữ khẩn giữ mình trinh khiết trọn đời, sống chung với nhau, dưới quyền một Bề trên, cho dầu họ ăn mặc cách đơn giản thông thường nhất như những người khác ở đất nước này. Ngài xét không nên dùng khăn voile đội đầu. Ngài gọi là các bà Mến Thánh Giá, đưa ra những luật lệ gần giống những quy luật thánh Phanxicô Salêsiô đã thảo cho các nữ tu dòng Thăm Viêng. Cộng đoàn Mến Thánh Giá bắt đầu với 8 chị em, mà bà bề trên mới 30 tuổi, là em gái của linh mục Giuse (Trang).

58. Công đồng Hội An.

Từ Nước Mặn, Đức cha Béryste đi đến Hội An, nằm cách xa đó 40 dặm. Ngài đi cách bí mật đến mức các quan trấn thủ thuế quan không hề hay biết, bởi vì cha Guiart và các trùm trưởng bên đạo đã dùng các biện pháp đề phòng kỹ lưỡng nhất. Người ta không đi vào thị trấn, nhưng dừng chân ở một cù lao trên sông. Tại đó, chỉ có một làng toàn tòng công giáo. Chính tại đây người ta tổ chức công đồng đầu tiên cho Giáo phận Đà Nẵng.

59. Trở về Xiêm.

Chuyến trở về Xiêm là một trong những chuyến đi may mắn nhất vì chỉ có 14 ngày. Sức khỏe tôi hầu như hồi phục hoàn toàn khiến Đức cha Béryste cho rằng tôi khỏe mạnh để đi gặp Đức cha Héliopolis. Như thế tôi không thể tháp tùng Đức cha Béryste được nữa, mà phải phải tiếp tục lên đường đi Pháp để đem thư từ của ngài về đó. Chương trình này bị hỏng vì ở Tenassern, tôi được tin Đức cha Héliopolis vừa từ bờ biển đi Bantan. Tôi xin ý kiến của Đức cha Béryste và ngài viết thư bảo tôi trở lại Xiêm.

CHUYẾN ĐI THỨ HAI SANG ĐÀNG TRONG.

60. Lễ tấn phong Đức cha Laneau.

Đức cha Béryste đã nhận được một Đoàn sắc ban quyền cho 2 vị Giám mục nếu có mặt cả hai vị, hoặc cho Đức Cha Béryste trong trường hợp không thể quy tụ được 2 vị, được phép chọn một trong các giáo sĩ tùy tùng để tấn phong Giám mục thay thế Đức cha Cotelendi đã quá cố. Đức cha Béryste cứ phải trì hoãn cuộc tấn phong lại, cho dầu ngài không hề hay biết hiện Đức cha Héliopolis giờ ra sao.

Cuối cùng Đức cha Héliopolis cũng tới được nước Xiêm. Cả hai bên đều rất vui mừng. Sau khi đã thông báo hết cho nhau những gì cần bàn về công việc chung, các Giám mục mở rộng vấn đề truyền chức thật cận kề, đặc biệt việc lựa chọn cha Laneau và cha Chevreuil. Thực vậy, Đức cha Héliopolis chọn cha Chevreuil, còn Đức cha Béryste lại chọn cha Laneau. Thế nhưng chỉ cần một ứng viên, vì vậy cần phải thoả thuận. Đức cha Béryste đề nghị cách thế như sau:

“Trong sách công vụ Tông đồ của Thánh Luca, ngài nói với Đức cha Héliopolis, chúng ta thấy trường hợp các Tông đồ lưỡng lự khi chọn lựa thánh Mathêu hay Giuse biệt danh người công chính, để thế chỗ trống trong Tông đồ đoàn. Đức cha và con hiện nay cũng đang bối rối y hệt như các ngài. Vậy chúng ta hãy bắt chước các ngài thực hành điều các ngài đã làm, và Chúa Thánh Thần sẽ quyết định thay cho chúng ta”.

Đức cha Héliopolis vui thích với đề nghị đó. Người ta lập tức viết ra hai phiếu: một phiếu ghi tên Louis Laneau, phiếu kia ghi tên Louis Chevreuil. Hai phiếu hoàn toàn giống nhau, được gấp lại cùng một kiểu cách như nhau. Đức cha Béryste đặt hai phiếu vào mũ ngài, và hai vị Giám mục cùng quỳ xuống đọc lại lời nguyện ngài xưa các Tông đồ đã đọc trong trường hợp giống như bây giờ. Vừa quỳ gối, Đức cha Béryste vừa cầm lấy mũ cho Đức cha Héliopolis và nói: “Xin Đức cha bốc ngay tờ phiếu nào đựng tay Đức cha đầu tiên”.

Đức cha Héliopolis rút phiếu, mở ra và không khỏi ngạc nhiên khi đọc thấy tên: Louis Laneau.

Tuy nhiên Đức cha Béryste nói với ngài: “xin Đức cha gấp giấy lại và rút thăm thêm lần nữa”.

Không đợi nhắc thêm ngài thi hành ngài; nhưng thấy vẫn rút ngay tên Cha Laneau, ngài vội quỳ xuống dưới chân Đức Cha Béryste xin tha thứ cho hành động táo bạo của mình.

Đức cha Béryte trả lời: “Không đâu, Đức cha ạ, dầu Đức cha có rút thăm 100 lần liên tiếp thì cũng vẫn ra danh tánh đó thôi”.

61. Chuyển đi sang đất Đàng Trong.

Đức cha Laneau đã được tấn phong làm Giám mục hiệu toà Métellopolis, với quyền tài phẩm trên nước Xiêm, và Đức Thánh Cha đã phê chuẩn theo lời thỉnh cầu của Đức Cha Héliopolis. Sau đó 2 vị Giám mục Giáo phận đàng Ngoài và Đàng Trong chuẩn bị cho sứ vụ mình .

Giáo phận Đàng Trong không còn như trong chuyến đi lần thứ nhất nữa : cuộc bách hại đã giảm bớt rất nhiều, và người Công giáo được hưởng bình an chính đáng . Một trong các vị thừa sai đã được Đức cha Béryte đặt ở lại xứ Đàng Trong [cha Vachet] đã gây được uy tín với phò mã và quan đệ nhất đại thần, quan tổng trấn cai quản 3 phủ và các quan lớn ở triều đình .Tất cả họ đều vui thích bảo hộ cho vị thừa sai đó .Cha cho là mình không liều mạng chút nào khi thông báo với các quan trong triều việc Đức cha Béryte đến xứ Đàng Trong . Đúng thế, cha không làm vì nhà vua khi hay tin này không hề tỏ ra khó chịu. Vị Giám mục đã mang biểu vua nhiều lễ vật sang trọng và lạ lùng đối với đất nước này.

62 Ở hải cảng Phủ Mới.

Đức cha Béryte vừa cập bến cảng Phủ Mới đã cho người hoả tốc hội ý với tôi (tức thừa sai Vachet). Thay vì đi gặp ngài, tôi chỉ viết thư khuyên ngài cứ thông thả đi đường, để tôi còn thời gian tới triều đình chuẩn bị tinh thần cho nhà vua và các quan trước đã. Quan đệ nhất đại thần nhà và phò mã khen tôi hành động như thế là cẩn thận, vì nếu Đức cha Béryte đột ngột xuất hiện ở triều đình, có thể nhà vua sẽ khó chịu. Họ sẽ tìm dịp thuận tiện để báo tin cho vua. Tôi chỉ cần lui về Hội An đón chờ Đức cha đến để báo tin với ngài như thế, và cứ ở lại đó cho đến khi có lệnh mới. Viên thư lại của quan đại thần hứa ông sẽ là người đem lệnh đến cho tôi.

63. Các nữ tu.

Tôi đi đón Đức cha Béryte ở Quảng Ngãi, nơi ngài dừng chân. Trong lúc chờ tôi đến, ngài gặp lại các nữ tu ngài đã gây dựng trong chuyến đi trước. Ngài vui mừng vì lòng nhiệt thành của các chị không hề sa sút, và vẫn giữ nghiêm các quy luật ngài đã ấn định.

64. Dân chúng.

Người ta không còn nói gì đến chuyện bách hại đạo, mặc dầu vẫn chưa thu hồi các sắc chỉ chống người Công giáo. Tôi ngạc nhiên khi thấy từng đoàn người từ khắp nơi đến để lãnh nhận phép Thêm sức, hoặc để thỏa lòng ao ước đón nhận phép lãnh từ vị mục tử của họ. Đến mức này, tôi phải áp dụng lời khuyên của phò mã, quan đại thần và quan tổng trấn để tránh ngay từ đầu những cuộc tụ họp đông đúc dễ gây tiếng đồn gần xa. Tôi trình bày với Đức cha Béryte ý kiến cần phải giải tán dân chúng, và tôi phân tán họ ra từng nhóm nhỏ để tránh sự truy tìm của những quan binh ngoại đạo.

65. Người con trai của quan Tổng trấn.

Chúng tôi vừa vào ngôi nhà đã được sửa sang lại ở Hội An, thì người con trai của quan Tổng trấn hào hiệp thay mặt thân phụ đến chúc mừng Đức cha Béryte. Quan Tổng trấn đã gửi tặng Đức cha rất nhiều thức giải khát. Cuộc thăm viếng này làm tôi lúng túng, vì theo

phép lịch sự, Đức cha Béryste phải đi thăm trả lễ quan Tổng trấn vào ngày hôm sau. Nhưng tôi thấy trước sẽ rất bất tiện, vì tai tiếng sẽ lan ra, nên tôi đề nghị ngài nên hoãn nghi lễ lại cho đến khi tôi trình lại ngài, để dò xem ý kiến của quan đó như thế nào đã. Ngày hôm sau, tôi đến gặp quan Tổng trấn và ngâm thơ chân tình, tôi giải bày những khó khăn tôi cảm nhận được nếu Đức cha đi thăm đáp lễ quan trước khi chúng tôi nhận được tin về thái độ của Đức vua khi hay tin Đức cha đến xứ Đàng Trong. Ý kiến của tôi không làm ông ta phật lòng. Ông ta nói với tôi khi chúng tôi đến triều đình về rồi đi thăm đáp lễ sẽ thích hợp hơn.

66. Tiên kinh.

Cuối cùng ngài Van Thou (sic) là vị thư lại của quan đại thần, đến mang theo giấy cho phép chúng tôi lên triều. Ở đây chúng tôi gặp nhiều khổ tâm, bởi vì phò mã và quan đại thần báo cho chúng tôi biết chúng tôi sẽ không được gặp nhà vua, cho dầu vua đã phê chuẩn cho Đức cha Béryste đến đất Đàng Trong, được ở lại đây bao lâu tùy thích, được trở về Xiêm khi công việc yêu cầu, và lưu trú tại đây khi ngài thấy thích hợp. Vua có ý định cho Đức cha Béryste lập trụ sở ở Hội An, nhưng không cấm ngài thỉnh thoảng ra Huế (kinh đô của xứ Đàng Trong) vài ngày. Thêm nữa, vua không muốn những cuộc tụ tập đông người, vua đặc biệt yêu cầu điều này, và vua cũng đã ra lệnh cho một viên quan đã tông giáo đón Đức cha Béryste về trú ngụ tại tư dinh ông ta. Đức cha không có gì phải sợ hãi khi giáo dân đến đó đề cầu nguyện.

67 Lễ vật dâng vua.

Lễ vật dành cho vua rất đẹp và sang trọng, trong đó có 2 xấp vải mịn màng màu đỏ thắm, một tráp bằng bạc chạm trổ, và 4 hộp nhỏ hơn để đựng rượu mạnh, trầu cau, thuốc lá và dầu làm mượt tóc, hai gương sáng soi của Venise (Ý) bọc trong bao da ngựa và cân bằng các đỉnh bằng bạc, một đồng hồ quả lắc báo giờ, khắc và chuông đánh thức, 6 tác phẩm điêu khắc nhỏ bằng san hô và hổ phách, nhiều viên hổ phách to, một mảnh vải Hà Lan tuyệt đẹp, 2 thiếp giấy mạ vàng, thứ này rất quý ở đất Đàng Trong, một ống nhòm rất kỳ lạ giúp người ta phân biệt được nam hay nữ từ cách xa 2 dặm, 1 túi cân đỉnh vàng trong đó đựng một cái kéo, một con dao, một cái đục và một com-pa, một kính hiển vi lớn và một cái bé, 2 ly thủy tinh cân bằng, một thấu kính hội tụ để nung chảy bạc từ tia sáng mặt trời, một bát lửa hình khẩu súng nhỏ được trang trí bằng bạc, và một vài vật quý hiếm lạ kỳ khác mà tôi không nhớ nổi nữa.

68. Thái độ của nhà vua và của các hoàng thân.

Quan đại thần dâng tất cả các vật trên cho vua. Vua chỉ nhận ống nhòm và thấu kính lấy lửa sau khi đã bắt thử nghiệm ngay trước mặt vua. Vua sai trả lại cho Đức cha những vật còn lại, vừa bảo với quan đại thần là thật bất công khi Đức cha Béryste vượt qua bao hiểm nguy trên đất liền lẫn trên biển cả, đến được xứ Đàng Trong để kết bạn với vua với giá quá đắt như thế.

Lòng hào hiệp của vua tạo cho chúng tôi có phương tiện để tặng số quà dành cho các hoàng thân và các nhân vật tôn quý khác. Họ không tề nhị bằng nhà vua, vì tất cả bọn họ đều nhận quà cách hoan hỉ và biết ơn chúng tôi.

69. Quyết định của Đức cha Lambert.

Nếu không vì lý do chính trị sợ mang tai tiếng trong vương quốc, hẳn nhà vua đã vùi Đức cha Béryste vào triều yết kiến. Vua đành gửi tặng ngài các thức giải khát kèm theo 100 đồng tiền xứ Đàng Trong, và nhắn qua quan đại thần là ngài được tự do ở lại đất Đàng Trong hoặc ra đi khi ngài muốn. Vị Giám mục chọn ngay lời đề nghị đầu tiên và quyết định từ nay trú ngụ ở kinh đô mỗi năm 6 tháng. Ngài cho khởi công xây dựng một nhà thờ trên mảnh đất phò mã giao cho ngài.

Ngài quyết định sống 6 tháng còn lại trong năm ở trong Hội An, hải cảng nổi tiếng nhất của Đàng Trong. Ở đó đã có sẵn một nhà thờ rộng rãi và sạch sẽ. Thành phố này nằm ở trung tâm vương quốc, điều đó cho phép ngài dễ dàng liên lạc với tất cả các thừa sai và các thầy giảng đang tỏa ra khắp các phủ trấn.

70. Các cuộc thăm viếng của Đức Giám mục.

Mỗi lần Đức cha Béryste đi thăm viếng, ngài đều mặc lễ phục Giám mục, với cây Thánh giá đeo trước ngực. Các quan đại thần và thân vương đều cung kính tiếp đón ngài như họ vẫn hành lễ mỗi lần gặp nhau. Thậm chí có người còn muốn nhường vị trí số một cho ngài. Ở đâu người ta cũng thiết tiệc khoản đãi ngài, nhưng không có gì đánh động được ngài cho bằng việc để ý xem công cuộc truyền giáo tăng trưởng như thế nào. Những lá thư từ các phủ trấn gửi về cho ngài đều tràn đầy phúc lành của Thiên Chúa. Chỉ có gia đình ông Jean de la Croix là nghiêng rãng, nghiêng lợi khi thấy chúng tôi thành công trong mọi sự, nhưng họ không dám phàn nàn gì về chuyện đó.

71. Khó khăn với các tu sĩ.

Chúng tôi mời các tu sĩ đang trú tại nhà một người lai Bồ Đào Nha đến họp với chúng tôi để bàn cách kết thúc trong ôn hoà những khác biệt giữa họ với chúng tôi, nhưng chỉ vô ích. Vì việc này, tôi đã phải đi qua đi lại nhiều lần. Đức cha Béryste thấy họ ngoan cố như thế, cuối cùng quyết định yêu cầu họ phải vâng lời trong tình bạn, hoặc hiểu ra rằng những khung hình phạt đang chờ họ trong các sắc chỉ của Đức Giáo Hoàng Alexandre VII, Clément IX và Clément X. Tôi đã nói với cha Candone, người Sicile, mà tôi có cảm tình. Với tư cách cá nhân, tôi đưa cha xem sắc chỉ bắt đầu bằng hai câu “Speculatores Domus Israel”. Tôi đã đem theo 2 nhân chứng, thế mà trước mặt họ, cha Candone và bạn cha là cha Acosta đã trả lời với tôi: “Cha bảo đây là sắc chỉ của Đức Giáo hoàng, tin lời cha, chúng tôi hôn kính trọng đất trên đầu chúng tôi”.

Các cha ấy thực hiện điều họ nói. Nhưng rồi họ nói thêm họ nghĩ đây là sắc chỉ nguy tạo, họ sẽ giày đạp nó, và quả thực họ ném sắc chỉ xuống đất chà đạp nó.

Trước mặt họ, tôi yêu cầu lập biên bản ghi lại lời nói và hành động của họ, nhưng họ phớt lờ. Họ còn mời tôi ăn chiều, nhưng tôi tức giận vì thái độ xác xược của họ nên ra về mà không cần thu hồi sắc chỉ.

Đức cha Béryste đã lường trước được sự việc. Ngài khá tự chủ để không đưa các biện pháp chế tài đã được quy định trong sắc chỉ, nhưng tôi cố thuyết phục ngài làm, vì thấy trước điều tệ hại sẽ xảy ra.

Sự ôn hoà của Đức cha Béryste không làm họ dịu lại, cũng không khiến họ hồi tâm, mà hình như càng làm họ tăng thêm lòng bất tuân. Họ báo cho những người trong phe họ là Đức Giám mục không dám đưa ra các biện pháp và hình phạt ghi trong cái được Giám mục gọi là sắc chỉ của Đức Giáo hoàng Clément IX đó, là vì nếu nó là sắc chỉ đích thực, hẳn các Bề trên của họ đã biết và thông báo cho họ hay rồi. Và lại, nếu nó là thực như Giám mục công bố, thì nó cũng thiếu thủ tục chủ yếu là không được Chương Ấn Bồ Đào

Nha hoặc Tổng Giám mục thành Goa, giáo trưởng vùng Ấn Độ, công nhận và chuẩn y, cho nên nó cũng trở nên vô hiệu.

Cuối cùng, Đức Cha Béryste nhận ra rằng để không phản lại thừa tác vụ của mình, ngài không thể hoãn việc ngăn cấm họ, trừ khi họ làm đơn xin phép ngài thực hiện chức năng thừa sai. Người ta nhờ 4 thầy giảng tới cho họ biết phán quyết của Đức cha, các thầy này đã từng bị đám người hầu của ông Jean de Croix ngược đãi trước mặt 2 hai, thế mà 2 cha chẳng nói gì vẫn cứ tiếp tục cử hành các bí tích.

Nhưng chuyện này đã bắt họ trả giá đắt ở đời này và có lẽ cả đời sau. Bởi vì Đức Giáo hoàng Innocent XI khi hay biết công chuyện, đã triệu hồi 2 tu sĩ đó về châu Âu với án dứt phép thông công chỉ Đức Giáo hoàng mới có quyền xá giải. Đồng thời Đức Giáo Hoàng nhấn nhủ là kể từ ngày người ta giao cho họ lá thư của cha Tổng quyền Bê trên của họ, trong đó đề cập đầy đủ các ý định của Đức Giáo Hoàng, họ phải rời bỏ mọi nhiệm vụ. Roma đã trao lá thư của cha Tổng quyền cho tôi với tư cách là lục sự Tông toà. Khoảng 2 năm sau đó, tôi giao tận tay cho cha đó và cha đó ký biên bản đã nhận thư. Thoạt tiên lá thư tạo nhiều ấn tượng trên cha ấy khi cha rời xứ Đàng Trong đi Macao. Sau đó cha trở lại miền đất truyền giáo này với tư cách bề trên, mặc dầu cho đến nay vẫn chưa được giải án phạt. Còn với cha Acosta, thì không còn đến cơ hội thứ hai, vì cha thẳng thắn nói không biết gì về sắc lệnh của Đức Giáo Hoàng, của Bê trên, và tiếp tục thừa tác vụ của mình cứ như là người ngây thơ vô tội nhất. Nhưng thật bất hạnh cho cha là cha đã chết trong tình trạng đó.

Còn vị tu sĩ thứ ba, người Pháp quê ở Grenoble, có tên là cha Baudet. Cha này biết lo cho linh hồn mình hơn, vì cha tuyên bố vâng phục ngoài miệng và thảm kín thôi, chẳng dám viết thành văn, “Propter metum Iudaeorum” (sic) “sợ kẻ đồng môn”, và người ta tạm chấp nhận cha ấy như thế.

72. Chữa lành bệnh cho một hài nhi.

Trong thời gian chúng tôi ở kinh đô, xảy ra 2 chuyện kỳ diệu, đều do Đức cha Béryste ra tay. Những việc đó rất đáng được ghi lại trong hồi ký này, và chúng cho thấy rõ ràng đức tin của Vị Giám mục cũng như quyền thế của ngài bên cạnh Thiên Chúa. Tôi kể lại đây cách mạnh dạn và xác tín, vì những việc này đã xảy ra trước mắt tôi, và trước sự chứng kiến tận mắt của nhiều người, trong đó phần lớn hiện đang còn sống.

Ngày kia chúng tôi đang tụ họp với thầy giảng và một số nhân vật vị vọng trong giáo đoàn ở kinh đô, người ta đưa đến Đức cha Béryste một đôi vợ chồng trẻ vừa cưới nhau được hai năm. Cả hai người mắt mũi đằm lẹ. Người vợ bồng một đứa trẻ khoảng 8, 9 tháng tuổi. Vì họ cứ nức nở không thể nói được, Đức cha nói với tôi:

“Cha hãy đi gặp riêng họ xem họ muốn tôi giúp gì”. Tôi cùng họ bước vào nhà nguyện. Họ nói đứa trẻ kia là con của họ. Nó ngã bệnh từ 10 ngày nay rồi. Các thầy thuốc không muốn đụng đến nó nữa, vì các ông ấy chắc chắn cùng lắm nó chỉ sống được 2 ngày nữa thôi. Thế mà nay là ngày thứ ba, nó không ăn uống gì nữa. Thấy tình hình bi đát như vậy, bỗng dưng họ nảy ra ý nghĩ đem đến Đức Giám mục để xin ngài chúc lành. Được vậy, họ sẽ lấy làm an ủi và chấp nhận thánh ý Thiên Chúa xếp đặt. Tôi lay động đứa bé nhưng nó có vẻ như đã chết vì tim đã ngừng đập, mạch đã hết nhảy, khuôn mặt nhợt nhạt, nói được là tôi không còn tìm thấy chút sinh khí nào nơi cậu bé. Tôi hỏi đôi vợ chồng:

“Các con tính sao? Đứa bé này đã chết, không nên làm phiền thêm Đức Giám mục, vì ngài đang rất bận công chuyện”.

Hai người đáng thương ấy quỳ xuống dưới chân tôi, khẩn khoản nài xin tôi cho phép họ hưởng niềm an ủi đó. Tâm hồn đau đớn của họ đã làm mềm trái tim tôi, tôi bảo họ: “Các con chờ ở đây, trong chốc lát cha sẽ trở lại”.

Tôi quay lại tường trình mọi việc không dấu diếm chút nào. Đức cha hỏi tôi: “Thế cha có tin đứa bé đã chết rồi không?”

Tôi trả lời là không phải chỉ mình tôi tin như thế, mà tất cả những ai có mặt khi tôi xem xét đứa bé đều cùng có ý nghĩ như tôi. Dựa trên cảm nghĩ đó, tôi muốn bảo họ ra về để họ khỏi quấy rầy thêm nữa, nhưng họ không muốn ra đi trước khi Đức cha ban phép lành đặc biệt cho đứa bé. Lập tức Đức Cha Béryste đứng lên. Cả nhóm người đang họp cùng theo ngài vào nhà nguyện. Ngài vừa đi vào đó vừa nói với tôi bằng một giọng mà bình thường tôi không bao giờ nghe ngài nói như thế: “Cha hãy ẵm lấy đứa bé và trao cho tôi!”.

Tôi ẵm đứa trẻ từ tay mẹ nó và trao cho ngài. Ngài đặt nó nằm trên bàn thờ, còn ngài thì quỳ gối, đầu cúi xuống chạm vào cơ thể đứa bé. Tôi đứng gần ngài suốt 15 phút, chỉ nghe ngài thờ dài đôi ba bận, và thấy lệ ứa ra từ đôi mắt ngài. Ngài chỉ nói mấy lời này:

“Lạy Thiên Chúa con, con xin tạ ơn Người”. Đồng thời ngài ẵm lại đứa bé trao cho tôi và nói: “Cha hãy trả đứa trẻ này lại cho mẹ nó”.

Tôi ngạc nhiên vì đứa trẻ dương đôi mắt lấp lánh bé xíu nhìn tôi, miệng mỉm cười, và sắc hồng trở lại trên khuôn mặt, một sắc màu khác với màu da bình thường của dân xứ này. Tôi chưa kịp trao đứa trẻ lại cho mẹ nó thì nó đã nhào vào lòng mẹ để đòi bú như mọi hôm.

Đức cha trở về ngay lập tức với các đồng sự viên và bảo tôi cho đôi vợ chồng đó ra về, cấm họ phao tin vừa qua ra ngoài. Nhưng người chủ nhà không đồng ý và muốn cho họ ăn uống. Chúng tôi muốn giấu tin này cũng không được, bởi vì ai nấy đều nôn nóng mời đến nhà họ khi thì người cha, khi thì người mẹ và đứa bé. Gia đình họ lưu lại Kinh thành 3 tuần mới có thể trở về quê nhà được.

Năm năm sau sự kiện đó, lúc này Đức cha Béryste đã qua đời, tôi dẫn Đức cha Métellopolis (Laneau) sang xứ Đàng Trong. Tôi đã thường thuật từng chi tiết của câu chuyện cho Đức cha. Khi ngài đến kinh thành, tôi cho vời người cha và mẹ mang đứa bé con hoàn toàn khỏe mạnh đến gặp chúng tôi. Đức cha đã ban phép Thêm sức cho nó với tên thánh Phêrô để nhắc nhở nó nhớ đến Đức cha Béryste như người cha thứ hai đã tái sinh nó.

73. Đôi vợ chồng Phaolô và Maria.

Biến cố thứ hai tôi sắp kể đây cũng đặc sắc như biến cố trước. Địa điểm xảy ra cũng cùng một nơi, sau biến cố thứ nhất khoảng 15 ngày. Câu chuyện là như thế này:

Một đôi vợ chồng trẻ có đạo, cưới nhau đã được 6 năm mà vẫn chưa có con. Nhà họ tiếp giáp với nhà Đức cha Béryste đang trú ngụ, bởi vì chỉ có một hành lang nhỏ bằng ván ngăn cách 2 ngôi nhà. Anh chồng vóc người vạm vỡ, mạnh khỏe, là thợ kim hoàn của hoàng thân. Người vợ trái lại rất mảnh mai. Cha mẹ của Phaolô, tên người chồng, là người ngoại và khá giàu có. Khi thấy con trai mình không có con cái, họ không ngừng thúc ép anh ta cưới thêm vợ bé, hoặc ít nữa là lấy người hầu thiếp để có con nối dõi tông đường. Bằng không, người ta đe dọa sẽ từ anh ta và trao hết sản nghiệp thừa kế cho người em chưa lập gia đình. Phaolô yêu quý vợ mình và tha thiết với đạo, nên liên tục lưỡng lự thấy khó xử vì người cha thô bạo, nên cứ muốn con cái vâng lời theo ý ông, bằng không sẽ cắt luôn gia sản kế thừa. Anh ta đã từng chứng kiến việc đứa trẻ hồi phục trong nhà

nguyện. Vì thế, lòng tràn ngập tin tưởng đối với công nghiệp và lời cầu xin của vị Giám mục thánh thiện đã từng làm hồi phục sức khoẻ cho đứa bé, anh ta đề nghị với vợ cùng đến quỳ dưới chân ngài, xin ngài cầu nguyện với Chúa để Chúa thoả nguyện ước của họ. Đó là phương cách duy nhất để giảng hoà được với cha của anh ta.

Đôi vợ chồng trẻ đã đến tâm sự với tôi về ý định của họ. Tôi khích lệ họ và hứa sẽ giới thiệu họ với Đức cha ngay trong ngày. Hôm đó là thứ bảy, Phaolô cùng vợ đến vái chào Đức cha như mọi người. Họ không kể lể gì mà chỉ cậy nhờ tôi cắt nghĩa vấn đề và những lý do khiến họ đến. Tôi đã thực hiện theo những gì họ đã trình bày cho tôi biết. Đức cha Béryste trả lời với họ là ngài nghĩ yêu cầu của họ rất chính đáng, ngài sẽ cố gắng hết sức cho họ. Nhưng về phần họ, họ phải chuẩn bị bằng cách xưng tội, rước lễ và lãnh nhận bí tích Thêm sức mà ngài sắp ban vào sáng mai, tức là ngày Chúa nhật.

74. Quỷ ám.

Tôi rất quý mến đôi vợ chồng này bởi vì tôi đã từng linh hướng cho họ. Tôi dành hẳn cho họ một giờ rảnh rang dạy dỗ họ. Họ vui vẻ trở về nhà. Nhưng khi đi được nửa hành lang, Phaolô là người đi trước bỗng giật mình vì người vợ chồm vào túm lấy anh ta, nhắc bổng anh lên trời như nhắc một cọng rơm và cứ thế mang anh ta về phòng rồi nói anh không được đi xưng tội với giáo sĩ của Đức cha, mà phải đi đến trú sở của phe ông Jean de la Croix, xưng tội với cha Candone.

Phaolô chưa kịp hoàn hồn, lại càng ngạc nhiên vì lời vợ vừa nói. Anh biết điều vợ anh ghét nhất trên đời là giao du với con người tu sĩ đã từng giày đạp lên sắc chỉ của Đức Giáo hoàng. Anh cố gắng nhẹ nhàng khuyên giải cho cô ta khỏi sai lạc như thế. Cô vợ lại tỏ ra dịu dàng và đáng thương như trước. Cuối cùng, sau khi đã hồi phục lương tri và không còn nhớ chuyện gì vừa xảy ra, họ đi xưng tội cách bình thường mà không khám phá được chuyện gì đã xảy đến. Họ đã lãnh nhận Mình Thánh Chúa và bí tích Thêm sức từ tay Đức cha Béryste.

Phaolô mừng rỡ vui sướng, cho rằng biến cố vừa qua chỉ do con số cao. Trước khi vào dinh hoàng thân ngày 2 lần theo thường lệ, anh dặn vợ nhớ mua vài con cá ngon để anh mời mấy người bạn đến ăn trưa. Cô vợ Maria đi chợ mua đủ các món ăn ngon và đem về nhà. Nhưng khi chị đánh vẩy con cá đầu tiên bên cạnh cái giếng nằm giữa sân, bỗng nhiên chị cứng đờ người, trong tư thế đang ngồi, một tay đang giữ chặt con cá, tay kia đang cầm con dao. Chị cứ bất động như thế cho đến gần trưa, khi người chồng về cùng 4 người bạn. Bọn họ đang chờ một bữa ăn đánh chén ngon lành. Phaolô thấy vợ đang ngồi yên như thế, thì không thể không thốt ra đôi lời bực mình trách móc. Thế là chị vợ như thoát cơn hôn mê, nhìn chồng với nét mặt hung dữ và đôi mắt thất thần. Chị đứng dậy túm lấy người chồng nâng cao lên như cầm hình nộm và đưa vào phòng ném anh ta xuống đất. Bốn người bạn của anh ta cố sức giữ chị vợ lại, nhưng chính họ cũng bị chị ta chụp lấy từng người một và ném họ vào nằm sát cạnh người chồng. Điều lạ lùng là những người đàn ông này không thể khua được chân tay mà chỉ mở miệng rên rỉ và kêu cứu.

Lúc đó chúng tôi đang ăn trưa. Đức cha Béryste hỏi chủ nhà tiếng động ngài nghe là từ đâu đến vậy. ông ta trả lời: “Dạ từ nhà anh Phaolô”.

Đức cha thở dài và nói: “Chà, hai người sáng nay mới nhận bí tích thế mà sao lại chóng u mê tội tệ đến thế vậy?”

Ông Tôma, chủ nhà, thưa lại với ngài rằng họ đã là láng giềng với nhau từ 6 năm nay nhưng chưa bao giờ xảy ra chuyện ồn ào như hôm nay. Đức cha Béryste quay sang bảo tôi: “Cha cho người đi xem thử có chuyện gì vậy”.

75. Giải thoát.

Tôi bảo ông Bartôlômêô đi sang phòng anh Phaolô xem sao. Ông này là người lớn tuổi nhất đang dạy dỗ cho các học sinh của tôi, một con người tôi hoàn toàn tin tưởng, vì tôi đã đặt ông ta làm viên quản lý. Bước vào phòng, ông thấy cảnh tượng đáng buồn là 5 người đàn ông nằm dài trên mặt đất, còn Maria ngồi vào chỗ mọi người khi anh chồng vẫn ngồi, và nói với ông Bartôlômêô:

“Tao thấy mày gan lì lắm mới dám mò đến đây, vì mày không ngờ tao biết mọi trò ăn quịt của mày. Chắc mày sẽ chối việc lén lút trao 1000 cắc cho cháu gái mày mà không xin phép cũng không trình báo gì cho chủ, phải không? Hoặc mày chỉ trao có 5 xu cho một người đàn bà nghèo trong khi chủ mày bảo đưa 10 xu cho bà ta, hoặc vào một ngày khác, mày đã lừa dối ông ta khi nói giá con cá chừng đó, thật ra không phải thế. Và mày còn lừa gạt ông ta ở lần này, lần nọ để tự chữa lỗi”.

Nói vẫn gọn lại, ma quỷ đã trách ông Bartôlômêô những việc mà sau đó ông ta xác tín và xác quyết rằng chỉ có Thiên Chúa mới biết rõ đến thế. Dựa trên lời ông ta, Đức cha Béryste bảo tôi đích thân sang đó. Tôi nói với Bartôlômêô: “Ông đi theo tôi”.

Ông ta từ chối và nói cho dầu tôi đe dọa đuổi ông, ông cũng sẽ không trở lại chỗ đó nữa.

Năm người đàn ông vẫn nằm bẹp dí khi tôi bước vào phòng. Tôi bảo họ ngồi dậy nhưng họ đồng thanh thưa: “Chúng con không ngồi dậy được”.

Tôi nắm cánh tay một người và bảo: “nhân danh Thiên Chúa, anh hãy đứng dậy”. Người này đứng dậy cách dễ dàng. Rồi những người khác cũng thế. Nhưng họ có vẻ hoảng hốt không thốt được lời nào. Sau đó tôi mới nói với người vợ: “Maria, con nói gì về việc này? tại sao con lại gây chuyện rắc rối lớn thế?”

Ma quỷ dùng miệng của chị ta nói: “Tao không sợ mày đâu, cả mày lẫn mọi thừa sai khác”.

Cần lưu ý là ở đất Việt, phải là người phụ nữ điên khùng mới dám xung mày tao với chồng hoặc với người trên mình, lại càng cấm kỵ đối với linh mục. Thấy mình bị sỉ nhục, tôi bắt đầu sỉ nhục ma quỷ, ra lệnh cho nó phải kính trọng chức thánh của tôi. Nó vẫn cứ nhục mạ tôi, nói nó không sợ tôi chút nào, và nếu Đức cha Béryste không đến, nó sẽ không rời khỏi chị ta. Tôi muốn thử nghiệm xem có phải đích thực ma quỷ đang nói với tôi không. Sau khi hướng tâm hồn mình lên Thiên Chúa, tôi dùng tiếng la-tinh yêu cầu nó xưng danh. Nó trả lời tôi bằng tiếng Việt nó là thần Hà Bá (thần sông). Tôi tiếp tục hỏi nó đã ám người phụ nữ Công giáo này bao giờ. Nó trả lời từ 6 năm nay, nó ngăn cản không cho cô ta có con để người chồng bỏ vợ, dưới sức ép ma quỷ đè nặng lên cha mẹ của người chồng. Vì các câu trả lời hoàn toàn phù hợp với các tra vấn của tôi, tôi không còn nghi ngờ gì nữa, đây đúng là quỷ ám. Tôi về trình lại với Đức Cha Béryste. Ngài bảo tôi: “Tôi sẽ không vâng theo lời ma quỷ để thực hiện điều nó nói với cha. Thật không hợp lý khi ma quỷ đến trước cửa nhà chúng ta và lăng nhục chúng ta”.

Ngài gỡ cây Thánh Giá Giám mục đang đeo trước ngực mình, trao cho tôi và nói: “Cha trở lại đó và hãy bắt nó kính phục Thánh Giá”.

Tôi đón nhận Thánh Giá và dấu dưới vạt áo chùng thâm. Tôi bước đến cửa đã nghe ma quỷ nói với những người đàn ông: “Tụi bây mau trải chiếu chiều nào đẹp nhất ra. Đức Giám mục sắp đến rồi kia”.

Nhưng khi vừa nhận ra tôi bước vào phòng, nó kêu lên: “Không, Không phải Giám mục mà chỉ là cây Thánh Giá của Giám mục”.

Tôi trả lời nó: “Phải đấy, kẻ khốn khổ kia ạ”. Bấy giờ tôi rút cây Thánh Giá ra khỏi áo chùng, giơ ra trước mặt kẻ bị quỷ ám và nói: “Người hãy thờ lại Thánh Giá”.

Nó đáp: “Xin vâng”. Người đàn bà quỷ xuống đón nhận Thánh Giá bằng cả 2 tay luôn dưới vạt áo. Cô ta hôn Thánh Giá, đặt lên đầu, trả lại cho tôi và nói: “Đây chưa phải là cách trục xuất ta. Đức Giám mục cần phải đến đây mới được”.

Tôi về thuật lại cho Đức cha Béryste. Ngài xúc động nói: “Cha hãy theo tôi”.

Tôi ngỡ là ngài đi đến căn phòng đó, nhưng ngài đi vào nhà nguyện và quỳ trước bàn thờ. Ngài cầu nguyện khoảng một khắc đồng hồ, bỗng chúng tôi nghe một tiếng nổ vang rền như tiếng sấm kèm theo mùi hôi khó chịu toả ra đến tận nhà nguyện. Năm người đàn ông cùng gào thét lên, làm Đức cha Béryste bảo tôi:

“Cha hãy đi an ủi những người đó, và thay tôi nhắn nhủ người phụ nữ họ tưởng chết thực ra còn sống. Quỷ đã xuất khỏi cô ta. Khi tỉnh dậy, hãy cho cô ta ăn uống”.

Mọi việc đã xảy ra đúng như lời ngài nói. Chỉ không đầy một giờ sau, Maria khoẻ lại và 9 tháng 2 ngày sau cô ta sinh ra một bé trai xinh xắn. Cha cậu bé hoãn ngày rửa tội cho đến khi tôi trở lại Kinh thành. Tôi đặt tên thánh cháu là Phêrô, theo tên Đức cha Béryste.

Cậu bé chào đời không chỉ đem lại bình an cho gia đình cậu, mà còn nói được cậu là động cơ khiến ông bà nội, người chú và hơn 50 người nữa trong gia tộc, sui gia cũng như bạn bè của họ đều trở lại đạo Công giáo.

76. Ngài phải trở về Xiêm.

Đức cha Béryste thấy mọi việc trở nên thuận lợi cho mình đến thế, nên đã quyết định sống cho đến hết đời ở đất Đàng Trong. Nhưng lúc không ngờ nhất, thì ngài lại được một túi thư của Đức cha Métellopolis do chiếc thuyền vừa từ Xiêm đến. Qua đó ngài mới biết Đức cha Héliopolis trong chuyến đi Đàng Ngoài, đã bị bão mạnh thổi dạt vào dải đá ngầm dọc biển Đàng Trong, nhưng chiếc thuyền của ngài đã vượt qua được như một phép lạ. Đức cha đã phải cập bến Manila, thủ phủ các đảo Phi Luật Tân. Bấy giờ các đảo này thuộc quyền người Tây Ban Nha, một đất nước đang hoà hảo với nước Pháp. Tuy nhiên quan Toàn quyền ở đó đã ra lệnh bắt ngài như một tù binh, bắt chấp quyền lợi người ta, và đã đưa ngài tới một tu viện dòng Tên để quản chế không cho ai thăm viếng, vì ông cho ngài là một gián điệp, và là một người lạc giáo. Vị Tổng Giám mục cũng như viên Pháp quan toà án dị giáo ở Manila đã tìm cách gặp ngài nhưng không được. Thậm chí ngài bị cấm cả đến viết lách. Người ta đã tịch thu chiếc thuyền và bắt nhốt thuyền trưởng lẫn thủy thủ đoàn vào nơi biệt giam.

Các tin tức như thế đã phá hỏng mọi dự định của Đức cha Béryste, bởi vì từ các tin tức đó ngài kết luận ngài cần phải trở về Xiêm để tìm phương cách trợ giúp người bạn đồng hành đó.

Khi ngài truyền đạt quyết định đó cho tôi, và để khỏi mất thời gian, bởi vì chiếc thuyền từ Xiêm đến đã được lệnh phải sớm trở về cho kịp thời tiết, tôi đành phải thông báo cho phò mã và các quan đại thần để họ trình lại cho vua giúp chúng tôi. Tất cả các quan đều ngạc nhiên và phật ý, nhưng cuối cùng người ta cũng cấp giấy thông hành mà tôi đã yêu cầu.

77. Đám đông ở Hội An.

Ở phần trên, người ta đã lưu ý là phò mã và quan đệ nhất đại thần từng khuyên Đức cha Béryste đừng cho phép giáo dân tụ tập đông người, nhất là ở Kinh thành, để tránh tạo ra mối hiểm nghi nơi nhà vua. Vua sẽ không chấp nhận điều đó và sẽ phá hỏng công việc của chúng tôi. Trong thời gian ở Kinh thành, chúng tôi dễ dàng chú ý cẩn thận không để

ai có cơ trách cứ chúng tôi về việc đó. Bởi vì giáo dân tụ tập ở nhiều ngôi nhà, chúng tôi khi thì đi đến nhà này, khi thì đi đến nhà khác chỉ cách nhau chút xíu.

Nhưng khi chúng tôi trở lại Hội An, sự việc không còn được như thế, vì người ta đồn với nhau là Đức cha Béryste sắp về Xiêm, nên từng đám đông giáo dân kéo đến với chúng tôi làm chúng tôi hết chủ động nổi. Bất kể ngày đêm, nhà thờ và ngôi nhà trọ của chúng tôi đều không ngớt người. Tôi uống công cất nghĩa cho những người giáo dân xa lạ từ khắp nơi tuôn đến là họ đặt chúng tôi vào tình trạng nguy hiểm, làm hại chúng tôi trước quan quyền, nhưng nhiệt tình của họ khiến họ trở nên điếc trước mọi lời quở trách của chúng tôi. Họ chỉ muốn gặp Đức Giám mục của họ.

Kẻ thù của chúng tôi bấy lâu nay tìm không ra một cơ hội như thế này, bấy giờ cho rằng đã đến lúc không được bỏ lỡ dịp may, bởi vì Đức cha Béryste sắp xuống thuyền.

78. Tai họa ở Hội An.

Lúc đó vào 2 giờ sáng ngày lễ kính thánh Gioan, tức sau ngày lễ kính thánh Têphanô được 2 giờ, viên quan thương chính (người em tư sinh của quan đệ nhất đại thần, vì tư chất kém cỏi nên được giao cho chức thương chính Hội An để cách xa người anh ra) cùng với binh lính vượt sông và ghé vào nhà bang chủ (người đứng đầu) các thương gia Trung Hoa. Ông này vì công việc buôn bán, ngày nào cũng giao dịch với họ. Nhà ông ta là láng giềng với nhà chúng tôi, hai bên cách nhau bằng khoảng bề ngang một con đường nhỏ. Chúng tôi cư xử với nhau như những bạn bè tốt qua những gì tôi phục vụ ông ta. Vừa hay biết bọn lính đến đây với ý đồ hại người, ông ta cố hết sức mình để chuyển hướng hành động bọn chúng, nhưng khi thấy họ đã quyết định từ trước rồi, ông gửi đi một người thư ký viên có sang xem bên chúng tôi hiện đang làm gì, nhưng ông ta thăm căn dặn người ấy sang cảnh báo chúng tôi. Người giúp việc này chỉ biết người giúp việc Đức cha Béryste tên là Hyacinthe nên ông ta gọi tên ông Hyacinthe 3 lần. Lúc này cha Mahot đang đứng ở bàn thờ cho giáo dân rước lễ, đó là lý do khiến không ai để ý đến việc có người gọi. Tôi thì thăm nghĩ một chút vì bao nhiêu mệt mỏi dồn lại từ những ngày trước. Tôi chỉ choàng tỉnh khi nghe tiếng kêu la người ta đang bắt bớ giáo dân. Tôi bật dậy ngay và bọn lính đang cố đẩy cửa nhà thờ. Như những con sói, chúng nhào vào những người giáo dân mà chúng thấy đầu tiên. Có một tên nắm lấy bộ râu tôi, tay lăm lăm thanh gươm trần, nói là nó bắt tôi theo lệnh của vua. Nhìn sang bên cạnh, tôi thấy một tên lính khác đang nắm tóc lôi kéo một phụ nữ có nhà ở gần nhà chúng tôi. Tôi cố gắng giải cứu bà ta. Tên lính đang giữ tôi liền gọi đồng đội y đến để đàn áp tôi vì y cho rằng tôi kháng cự lại. Thế là cả đội quân túa lại quanh tôi. Tôi thoát được những trận đòn vì viên cai đội hay tin đã vội lại giải cứu tôi và quát mắng bọn thuộc hạ đã ngược đãi tôi, đồng thời ra lệnh cấm đụng đến các Cha. Cuộc giằng co này cũng có ích vì tạo cơ hội cho một số đông giáo dân chạy trốn được. Tuy nhiên cũng có ít nhất 40 người bị thương, kẻ thì khá nặng, người thì nhẹ hơn. Tôi để ý thấy bọn lính chỉ chú tâm rượt đuổi những ai đi ra khỏi nhà thờ, tôi trở vào nhà thu hồi hết các các tràng chuỗi, hình ảnh, ảnh đeo mà giáo dân đang giữ, để tránh cơ cho người ta hành hạ họ vì những dấu hiệu tôn giáo đó. Bởi vì tôi vừa nghe người ta nói họ không muốn đụng chạm đến của cải lẫn con người chúng tôi, tôi xin Đức cha Béryste lưu lại trong nhà nguyện đừng đi ra ngoài cho đến khi gặp lại ngài. Tôi đi thẳng đến viên quan chỉ huy tàn bạo bàn hỏi ông ta lấy quyền từ đâu để hành động như thế. Ông trả lời đó là việc của ông ta, và ông ta không có bổn phận phải trả lời tôi. Ông ra lệnh cho 2 viên cai dẫn tất cả những người bị bắt đem về sở Thương chính.

79. Một bé gái Công giáo.

Hung hãn tàn ác đến thế nhưng viên quan không thể chịu được cảnh một bé gái khoảng 7, 8 tuổi đang ôm đứa em trai chỉ mới 8 tháng. Người mẹ đang nằm dài trên mặt đất, bị thương ở đầu và gò má. Cô bé gái can đảm không thể tưởng tượng nổi, vừa đông đưa đứa em ngây thơ đang khóc, vừa dỗ em: “Em sợng nhé, nín đi em, vì mẹ chúng mình có đổ máu thì cũng vì Chúa Giêsu Kitô mà chịu khổ thôi”.

Thấy cảnh tượng này, sự tàn bạo đổi sang hiền hoà, viên quan nói với tôi ông ta tức giận vì binh lính thuộc cấp đã ngược đãi quá đáng, và mong tôi vui lòng nhanh chóng băng bó những vết thương cho họ. Ông ta sẽ kính đáo để họ lại. Nói xong những lời đó, ông chào tôi ra về. Tôi dự định đi theo ông ta và suýt làm như thế nếu như Đức cha Béryste không ngăn tôi lại bằng lời nhắc nhở là trong lúc giao thời này ngài không thể thiếu vắng tôi được.

80. Cha Vachet được phái đến gặp quan Tổng trấn.

Đức cha Béryste xét thấy nên phái tôi đến gặp quan Tổng trấn và kể hết những gì tai nghe mắt thấy. Câu chuyện này làm ông ta ngạc nhiên đến mức không thể tin nổi. Ông nói: “Nếu đó là lệnh của vua, tôi phải đi đến triều đình để dâng đầu mình cho Chúa thượng vì ngài đã ra lệnh như thế ở ngay cửa nhà tôi và trong phủ thuộc quyền tôi cai quản, mà không nói gì đến tôi.”

Quan Tổng trấn được những người của con trai mình cải làm ở sở Thương chính báo cáo lại cho biết. Bây giờ quan thực sự nổi giận, phái viên cai vệ binh cùng binh lính đến sở Thương chính để truyền đạt ý ông cho quan Thương chính là nếu không tức khắc tha ngay những người y vừa bắt giữ, quan sẽ vào triều để dâng sớ tố cáo với vua và quan đệ nhất đại thần, anh của y. Lời đe dọa đã tỏ ra có hiệu quả: ông ta cho thả tất cả các giáo dân.

81. Ý kiến của Đức cha Béryste.

Đức cha Béryste vốn là một trong những người khôn ngoan trong thời đại ngài, đã suy nghĩ sâu sắc về tai họa này. Ngài cho rằng điều quan trọng cuối cùng là nếu được, nên dập tắt nó để đừng đến tai vua, cũng như đến tai quan đệ nhất đại thần. Tôi thưa với ngài là nếu quan Tổng trấn cùng thuận theo ý ngài thì sẽ được thôi. Tôi không mất hy vọng. Vì thế chiều hôm đó tôi trở lại dinh quan này và ông có nhã ý cho tôi vào mặc dầu đã đến giờ nghỉ ngơi. Sau khi cảm ơn ân đức của quan, tôi trình bày dự định của Đức cha Béryste và được ông tán thành. Nhưng ông khuyên tôi nên đến Kinh thành để thông báo với viên Thư lại của quan đệ nhất đại thần người luôn xưng mình là bạn với chúng tôi bất kỳ ở đâu. Chúng tôi nghe theo lời khuyên đó.

ĐOẠN CUỐI

82 Những đau đớn vì bệnh sạn thận.

Trước khi rời đất Đàng Trong lần sau hết, Đức cha Béryste đã cảm nhận được các cơn đau đớn của bệnh sạn thận. Không ai có thể giúp ngài giảm bớt cơn đau. Nỗi lo sợ mất ngài làm chúng tôi quên đi sự rối loạn có thể đổ xuống trên chúng tôi do việc ngài ra đi. Nếu không vì vướng víu với cha Candone, tôi đã không để ngài một mình như thế. Nhưng một nhu cầu khẩn thiết buộc tôi phải ở lại xứ Đàng Trong. Như thế, cho dầu rất buồn bã, tôi cũng phải nói lời từ giã ngài vì tôi không được tháp tùng ngài nữa.

83 Trở về Xiêm.

Khi Đức cha Béryste tới Xiêm, nhà vua tỏ ra vui mừng lạ thường. Vua cử hai quan đại thần trong triều đến chúc mừng ngài trở về bình an, và mong ngài đến cung điện nhà vua sớm hết sức có thể.

84 Vua Xiêm và Đức Cha Lambert.

Ngoài lòng kính trọng và tình bạn đặc biệt dành cho Đức cha Béryste, nhà vua tin là vị Giám mục sẽ ra tay hồi phục hoàn toàn sức khỏe cho hoàng đế của vua, vì vua muốn tổ chức lễ cưới cho hoàng đế để ông này kế vị ngai vàng. Thực vậy, ngay trong lần thăm viếng đầu tiên, vua đã ngỏ lời với Đức cha:

“Thưa Đức cha, ngài đến thực đúng lúc để giúp đỡ cho trăm một việc rất lớn, trăm hằng mong ước. Ngài đã biết là từ nhiều năm nay ngài đã cam kết với trăm sẽ chữa lành bệnh cho hoàng đế. Đúng là theo cung cách của ngài và nhờ ơn ngài cầu nguyện, chúng ta thấy khí huyết hoàng đế lưu thông và chỉ trong chốc lát hồi sinh được cơ thể bấy lâu nay bị bại liệt. Em trăm sử dụng được các chi thể của một phía rồi, nhưng phía bên kia vẫn còn bất động. Chỉ có ngài mới có thể làm chúng trở lại bình thường, và đó là ước nguyện cuối cùng của trăm. Đó cũng là toàn bộ nỗi khổ tâm của trăm khi nhìn hoàng đế trong tình trạng như thế. Trăm van xin ngài hãy hoàn thành công trình lớn lao mà ngài đã khởi sự cách tốt đẹp đến thế”.

Đức cha Béryste khiêm tốn trả lời nhà vua: “Tâu thánh thượng, tôi không phải là tác giả của điều kỳ diệu từng xảy ra trước mắt bệ hạ. Tôi chỉ là một công cụ yếu ớt được Thiên Chúa của người Công giáo muốn dùng để bày tỏ quyền năng Người. Xin bệ hạ nhớ lại, nếu bệ hạ vui lòng thực hiện những cam kết đối với vị Chủ tể trời đất, là đón nhận đạo thánh Người, từ bỏ tà thần, nhận phép Rửa tội ngay khi thấy dấu hiệu lạ lùng đầu tiên. Ngay khi vừa xuất hiện dấu lạ đó, bệ hạ đã ân ban báo cho tôi biết và tôi đã mạo muội trình với bệ hạ là Thiên Chúa đã khởi sự bày tỏ quyền năng Người, tới phiên bệ hạ và hoàng đế giữ lời hứa với Người nếu bệ hạ thực sự muốn nhìn thấy vị hoàng đế yêu quý hồi phục sức khỏe”.

Nghe những lời trên, vua thở dài lớn tiếng và nói: “Chao ơi, vậy ra ngài muốn toàn bộ vương quốc này nổi dậy chống lại trăm sao? Ngài không nghĩ là phần đông các sư sãi sống khắp nơi trong các thị trấn và làng mạc mới là những chủ nhân tuyệt đối của thần dân trăm, và họ sẽ không quên dấy lên cuộc bạo loạn toàn dân, nếu ta và hoàng đế trở lại đạo Công giáo, một tôn giáo chúng ta đặc biệt tôn kính chứ?”

Đức cha Béryste với tính cương quyết cố hữu lại càng không nhân nhượng trong những lúc quan trọng như thế này, đã bạo dạn đáp lại:

“Tâu thánh thượng, việc mất đi một vương quốc trần gian lại có thể so sánh ngang bằng với việc chiếm hữu được một vương quốc vĩnh cửu bất tận sao? Và lại, nếu bệ hạ đáp lễ với Thiên Chúa, trung thành với Người, chẳng lẽ Người lại không tuân đổ xuống trên bệ hạ và trên toàn thể hoàng gia những chúc lành lớn lao để ngăn không cho xảy ra cuộc nổi dậy mà bệ hạ lo ngại sao? Vậy bây giờ không còn là việc của tôi nữa, mà hoàn toàn tùy thuộc vào cam kết giữa Thiên Chúa và bệ hạ. Người ta không đùa cợt được với vị Vua muôn vua mà không gánh hậu quả vì sự bất tín của mình. Thiên Chúa là Đấng có thể trao vương miện lại cho chính chủ hầu thuộc hạ của kẻ ấy. (Điều đáng lưu ý là lời đe dọa này thực sự là lời tiên tri được ứng nghiệm vào thời gian sau đó, trong cuộc nổi dậy sau này ở

nước Xiêm). Xin bệ hạ hãy thực hiện lời đã hứa với Thiên Chúa, và tôi xin lấy đầu tôi ra để đánh cuộc là bệ hạ sẽ thành công”.

Nhưng chính trị luôn luôn là mối cản trở. Tuy vậy, vua vẫn ra lệnh cho xây cất một chủng viện thật đẹp, và sau đó là một nhà thờ vô cùng lộng lẫy theo kiểu dáng Pháp.

85 Công việc của Đức cha Lambert.

Được rảnh rang tự do, Đức cha Béryste dồn mọi quan tâm để gửi các thợ truyền giáo tài giỏi đến những vùng đất xa xôi nhất ở Đàng Ngoài, Đàng Trong, Chiêm Thành, và Cam Bốt. Ngài cử cha Bouchard, tốt nghiệp Đại học Sorbonne đi Manila. Cha này đến đó mới biết Đức Cha Héliopolis đã trải đi Mễ Tây Cơ và từ đó đi Tây Ban Nha. Đức cha Béryste đã thành lập những giáo xứ mới trong vương quốc nước Xiêm, cụ thể như ở Tenasserin, cách xa Chủng viện 10 dặm, một giáo xứ trong trại người Nhật, đối diện với trại người Bồ Đào Nha, cuối cùng một giáo xứ ở Porselone giáp biên giới nước Lào. Ngài quy tụ tất cả các học sinh lại Manpran, nơi người ta thành lập trường trung học phổ thông đầu tiên để dạy các môn nhân bản, triết học và thần học. Ngài xây dựng được 2 bệnh viện và một ngôi nhà lớn để đón nhận những thiếu nữ muốn dâng mình cho Chúa dưới danh xưng các bà Mến Thánh Giá.

86. Cha Bouchard được phái đi Minila.

Khi Đức cha Béryste phái cha Bouchard đi Minila, ngài giao cho cha một trong những dự định lớn lao nhất, hữu ích và đạo đức nhất ngài từng nghiền ngẫm từ lâu. Nó được ngài xem là công việc quan trọng nhất để phát triển đạo thánh trên các miền truyền giáo mà Toà Thánh đã giao cho các Giám mục Đại diện Tông toà người Pháp. Đó là đề nghị mọi tu sĩ Bồ Đào Nha chân thành hợp tác với các Giám mục và linh mục thừa sai để tất cả có chung một giáo lý và một tinh thần như nhau, từ nay về sau sống như huynh đệ nói được là của cùng một cơ thể, bằng cách tiếp đón nhau trong mọi cơ sở với tình bác ái hỗ tương, chuẩn bị cho nhau những phục vụ khi người này hoặc người người kia cần đến. Các tu sĩ dòng thánh Augustinô, Đa-minh và Phanxicô cho rằng những đề nghị đó rất có tính tông đồ, nên hầu như muốn hòa hợp, nếu như dòng Tên không đẩy lên cuộc công kích chống lại cha Bouchard.

87.. Cha Geffrard được phái đi châu Âu.

Để nắm rõ hơn những tin tức về Đức cha Héliopolis, Đức cha Béryste đã phái cha Geffrard đi châu Âu mang theo thư tín đến Roma cũng như đến Paris. Để phục vụ người huynh đệ bị bách hại đó thật chu đáo, cha Geffrard đi đến Surate. Tại đó cha nhận được một gói thư từ Pháp gửi đến cho phép cha nhận định là chuyến đi của cha sẽ luống công vô ích vì ở Paris người ta đã biết những gì xảy ra chung quanh việc cha sắp trình bày. Thế là cha trở lại Xiêm để đích thân trao cho Đức cha Béryste những tin ngài đang mong đợi.

88. Bệnh tật.

Cơn bệnh càng kéo dài và tàn bạo, thì đức kiên nhẫn bền vững của ngài càng khiến người chung quanh thán phục. Ngài thường dạy và hay nhắc lại là chính trên cây Thánh Giá người Công giáo mới trao phó linh hồn trong tay Chúa. Ngài không bao giờ nói về mình, mà chỉ tỏ lòng quý mến những người khác. Cho dầu trí óc ngài cao vợi, ngài vẫn hạ nó xuống theo đa số ý kiến trong những cuộc hội họp.

Ngài yêu thương các thừa sai như yêu thương con ruột mình. Nếu ai đó mắc những lỗi nhẹ, ngài biết cách khôn khéo xóa lỗi cho họ đến nỗi không ai nhận ra điều đó.

Ngài ăn uống cực kỳ thanh đạm, ăn rất ít và không bao giờ uống rượu. Tuy ghét ăn thịt, đức vâng lời mau mắn đối với Toà Thánh, cũng như với lời trách cứ của các bạn bè ở Paris khiến ngài vừa được tin tối nay thì ngay sáng hôm sau ngài đã cho dọn thịt lên bàn, và là người đầu tiên ăn nó. Khi thấy các vị thừa sai nhìn nhau, không dám đụng đến, ngài trấn an họ bằng cách nói cho họ biết đó là ý chỉ của Roma và Paris.

Lòng bác ái của ngài dành cho người nghèo khổ và các bệnh nhân thật không biên giới. Cứ tuần 3 lần ngài cử người đi thăm các tù nhân, phân phát những món tiền lớn cho họ. Khi người ta trêu chọc ngài chi tiêu hơi phung phí, ngài trả lời:

“Các ông lầm rồi, tôi bắt chước người nông phu đi gieo một ít lúa để rồi gặt hái một mùa bội thu đấy”.

Cuối cùng, có nhân đức nào nơi vị Giám mục cao quý này mà không đạt đỉnh cao, có những chương trình bác ái phần đạo lẫn phần đời nào mà ngài đã không thực hiện? Tôi không bàn đến những hãm mình phạt xác kín đáo của ngài, vì tôi biết rất rõ là ngài đối xử với thân xác ngài như kẻ thù số một, ngài không dung thứ cho mình cả đến những sai lỗi nhẹ nhàng nhất.

89. Đức cha Béryte qua đời.

Đã đến giờ Chúa ấn định thưởng công cho người tôi tớ trung thành này, vì mọi công việc ngài đã can đảm duy trì để phục vụ Chúa và đem lại vinh quang cho Giáo Hội Người. Các cơn đau vì sạn thận hoàn toàn biến mất trong 3 giờ cuối cùng cuộc đời ngài. Lúc đó Đức cha Métellopolis bên cạnh ngài, thấy ngài suy kiệt hoàn toàn, liền mở toang cửa phòng. Tất cả các thừa sai mất ứ lệ tiến vào quỳ sụp dưới chân ngài. Ngài còn chúc sức tàn để chúc lành cho họ, và ngay sau khi lãnh nhận phép xức dầu sau hết, ngài đã thanh thân phó giao linh hồn cho Chúa, trong lúc mọi người đang đọc những kinh nguyện cuối cùng.

90. Tang chế.

Tin ngài qua đời nhanh chóng lan rộng khắp nơi. Nhờ dịp này, bao ganh tỵ, oán ghét và đố kỵ hình như biến mất, ít nữa là trong một thời gian. Bởi vì từ trại người Bồ Đào Nha, các tu sĩ, linh mục và những bậc vị vọng nhất của quốc gia đều đến Chung viện. Người ta thấy đổ về đó là người Nhật, người Hà Lan, người Anh, người Pháp, người Armenia, người More và cả người Xiêm. Nhà vua cũng phái đến đó các quan đại thần trụ cột của triều đình. Thậm chí các hoà thượng Phật giáo và các nhân vật thế giá cũng muốn tiễn biệt con người lòng lầy đã quá cố này, đến nỗi nói được đám tang ngài mang dáng dấp một cuộc khai hoàn hơn là một cuộc an táng.

91. Chuyện kỳ diệu về chàng thanh niên 24 tuổi.

Nhiều điều kỳ diệu đã xảy ra cách công khai bên mộ ngài. Chúng tôi chỉ thuật lại một chuyện có tính chắc chắn hơn những chuyện khác.

Ngày đó, trong Chung viện Xiêm có một anh thanh niên 24 tuổi, bị mù loà đã hơn 8 năm trời. Đức cha Béryte lúc sinh thời rất triệu mến anh ta. Quả tình, người trai trẻ này rất dễ thương, và mọi người chung quanh đều yêu mến anh. Lúc đó, anh ta cảm thấy trong lòng phải làm một tuần cửu nhật và mỗi ngày hai lần phải ra viếng mộ nơi Đức cha Béryte an nghỉ, vị thầy nhân lành của anh, (vì anh ta không hề gọi ngài cách nào khác), để cầu

nguyện cùng Chúa. Buổi tối ngày thứ bảy của tuần cửu nhật, anh ngủ quên bên ngôi mộ mà chẳng ai để ý tới. Lúc tỉnh dậy, anh thấy mình hoàn toàn được chữa lành. Đức Giám mục Mételliopolis (Đức cha Laneau), tất cả các thừa sai, các người giúp việc trong nhà, và hơn 500 người nữa đều là chứng nhân nhân tiên và trung thực cho phép lạ này. Tôi đã từng biết anh chàng mù loà ấy; và khi tôi (từ xứ Đàng Trong) sang Xiêm quãng 4 năm sau khi anh tìm được ánh sáng, anh là người đầu tiên đến cúi chào kính tôi; anh có đôi mắt thật đẹp và thật sáng, đôi mắt mà ngày xưa tôi thấy phủ màng đầy không cách nào chữa trị được.

92. Cha Vachet và cha Courtaulin vào lúc Đức cha Lambert từ trần.

Hẳn người ta có lý do trách tôi vô ơn tệ bạc nếu tôi không kết thúc bản lược sử này mà không đề cập đến những gì đã xảy ra với tôi nhân biến cố Đức cha qua đời.

Lúc đó, tôi đang ở Việt nam, xứ Đàng Trong, trong ngôi nhà của chúng tôi tại Hội An, với cha Courtaulin; nghĩa là cách vương quốc Xiêm tới 400 dặm đường. Vào chính ngày và chính giờ Đức cha Béryste từ trần, tôi nhìn thấy vị Giám mục yêu quý hiện ra nói với tôi:

“Con yêu dấu (ngài vốn gọi tôi như thế), ta vừa mới qua đời, bây giờ con hãy đi dâng thánh lễ cho ta”

Và rồi ngài biến đi. Tôi la lên một tiếng thật lớn khiến cha Courtaulin, đang suy niệm, vội vã chạy tới bên tôi. Cha thấy tôi đang quỳ gối thờ hồn hèn. Cha lên tiếng hỏi, tôi nói với cha rằng Đức cha Béryste vừa từ trần, và tôi chẳng giấu diếm chi với cha về những gì vừa xảy ra. Nghe tôi kể, cha Courtaulin ghi lại trên giấy trắng mực đen ngày, tháng, giờ, để còn nhớ sau này.

Bốn tháng sau đó, một con tàu từ Xiêm sang, chuyển tới cho chúng tôi lá thư của Đức cha Mételliopolis. Chúng tôi đem đối chiếu với những ghi chú của cha Courtaulin, và chúng tôi cũng sờ thấy mọi hoàn cảnh đều hoàn toàn phù hợp với nhau.

Đức cha Phêrô Lambert de la Motte, Giám mục hiệu toà Béryste, Đại diện Tông toà xứ Đàng Trong, tổng quản nhiệm các xứ truyền giáo, đã từ trần như thế, tràn đầy công nghiệp, uy quyền trong lời nói và mạnh mẽ trong việc làm, tại Chủng viện Xiêm vào lúc 3 giờ sáng ngày 15 tháng 6 năm 1679. Ngài đã rời nước Pháp ngày 20 tháng 6 năm 1660, lúc mới 36 tuổi. Ngài đã ra đi vào năm thứ 55 của cuộc đời Ngài.